ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI

**TRƯỜNG MẦM NON THỊ TRẤN CÁT HẢI**

**SỔ: KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC LỚP 5 TUỔI A3**

**CHỦ ĐỀ : BẢN THÂN**

**Thời gian thực hiện từ ngày 26/09/2022 đến hết ngày 14/10/2022**

**Giáo viên: - Nguyễn Thị Hà**

**- Trần Thị Ngọc Huyền**

**NĂM HỌC 2022 - 2023**

I. MỤC TIÊU- NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG CHỦ ĐỀ

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | TT | Mục tiêu chủ đề | Nội dung chủ đề | Mạng hoạt động chủ đề | | Phạm vi thực hiện | | Địa điểm tổ chức | | CHỦ ĐỀ:  "BẢN THÂN" | | | | | |
| Nhánh 1- từ 26/09-30/09 | | Nhánh 2- từ 03/10-07/10 | | Nhánh 3- Từ 10/10-14/10 | |
| Sinh nhật của bé | | Đôi bàn tay xinh | | Bé bảo vệ bản thân | |
| 1 | **1** | **I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT** | | | | | | | | | | | | | | |
|  |  |  |  | **Bài 2** Hô hấp: Thổi nơ Tay: Hai tay ra trước ngực, 2 tay lên cao Bụng:2 tay sau gáy nghiêng người sang 2 bên Chân: Ngồi khuỵu, đứng lên tay lên cao tay ra trước Bật: Bật luân phiên chân trước chân sau | | Tổ | | Sân chơi | | TDS | | TDS | | TDS | |
| 7 | 23 | Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đứng một chân và giữ thẳng người trong 10 giây | Đứng một chân, giữ thẳng người trong 10 giây | TCVĐ: Ai đứng bằng 1 chân giỏi hơn'" | | Tổ | | Sân chơi | | HĐNT | |  | |  | |
| 8 | 24 | Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi bằng mép ngoài bàn chân | Đi bằng mép ngoài bàn chân | TCVĐ: Đi trên dây mang vật | | Tổ | | Sân chơi | |  | | HĐNT | |  | |
| 9 | 25 | Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi trên dây dài 3-4m đặt trên sàn | Đi trên dây | TCVĐ: Bước chân cảm xúc | | Lớp | | Sân chơi | |  | | HĐNT | |  | |
| 10 | 26 | Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi lên, xuống trên ván dốc dài 2,5m, rộng 0,3m, một đầu kê cao 0,3m | Đi trên ván kê dốc (dài 2,5m, rộng 0,3m, một đầu kê cao 0,3m) | TCVĐ: Thả lá | | Lớp | | Sân chơi | | HĐNT | |  | |  | |
| TCVĐ: Đi dép đôi | | Tổ | | Sân chơi | |  | | HĐNT | |  | |
| 12 | 28 | Kiểm soát được vận động, phản xạ nhanh khi đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh 4-5 lần | Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh | TCVĐ: Dán sticke cảm xúc theo nhạc | | Lớp | | Sân chơi | |  | |  | | HĐNT | |
| TCVĐ: Mèo đuổi chuột | | **Lớp** | | Sân chơi | |  | |  | |  | |
| 13 | 29 | Kiểm soát được vận động, phản xạ nhanh khi đi thay đổi hướng vận động ít nhất 3 lần theo đúng hiệu lệnh | Đi, chạy thay đổi hướng theo hiệu lệnh | TCVĐ: Tạo dáng | | Lớp | | Sân chơi | | HĐNT | |  | | HĐNT | |
| TCVĐ: Bước chân cảm xúc | | Lớp | | Sân chơi | | HĐNT | |  | |  | |
| 18 | 45 | Kiểm soát được vận động chạy thay đổi hướng vận động ít nhất 3 lần theo đúng hiệu lệnh | chạy thay đổi hướng vận động ít nhất 3 lần theo đúng hiệu lệnh | TCVĐ: Dán sticke cảm xúc theo nhạc | | Lớp | | Sân chơi | | HĐNT | |  | |  | |
| 22 | 49 | Nhanh nhẹn, dẻo dai, khéo léo khi phối hợp thực hiện vận động chạy và vượt qua 2-3 chướng ngại vật | Chạy và vượt qua 2-3 chướng ngại vật | TCVĐ: Khiêu vũ theo sóng | | Lớp | | Sân chơi | |  | |  | | HĐNT | |
| 26 | 57 | Thể hiện sự dẻo dai, khả năng phối hợp nhịp nhàng, khéo léo khi thực hiện vận động bò trong đường zic zăc (có 7 điểm zic zắc, mỗi điểm cách nhau 1,5m) đúng yêu cầu | Bò trong đường zic zăc qua 7 điểm, mỗi điểm cách nhau 1,5m | Tiết học: Bò trong đường zic zăc qua 7 điểm, mỗi điểm cách nhau 1,5m | | Tổ | | Lớp học | | HĐH | |  | |  | |
| 29 | 66 | Mạnh dạn, tự tin, nhanh nhẹn, khéo léo trèo lên xuống 7 gióng thang liên tục ở độ cao 1,5 m so với mặt đất | Trèo lên, xuống 7 gióng thang ở độ cao 1,5m | Tiết học: Trèo lên, xuống 7 gióng thang ở độ cao 1,5m | | Tổ | | Lớp học | |  | |  | | HĐH | |
| 39 | 89 | Ném được trúng đích ngang ở khoảng cách xa 2m, đường kính 40cm bằng 1 tay/ 2 tay | Ném trúng đích ngang ở khoảng cách xa 2m, đường kính 40cm bằng 1 tay/ 2 tay | TCVĐ: Ném bóng trúng đích | | Tổ | | Lớp học | |  | |  | | HĐNT | |
| 41 | 94 | Biết dùng một số bộ phận cơ thể để giữ bóng | Giữ bóng bằng 2 chân, 2 cẳng tay kết hợp đi tiến về phía trước 2 m | TCVĐ: Khiêu vũ với bóng | | Lớp | | Sân chơi | |  | | HĐNT | |  | |
| 51 | 116 | Thực hiện được các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay | Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay | TC: Đan tết, đập bóng, bắn bi… | | Tổ | | Lớp học | | HĐG | | HĐG | | HĐG | |
| 52 | 120 | Thực hiện được vận động véo, vuốt, miết, búng ngón tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, ấn bàn tay, bẻ, nắn | Thực hiện được vận động véo, vuốt, miết, búng ngón tay, chạm các đầu ngon stay với nhau, ấn bàn tay, bẻ, nắn | Thực hiện được vận động véo, vuốt, miết, búng ngón tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, ấn bàn tay, bẻ, nắn | | Lớp | | Lớp học | | HĐG | | HĐG | | HĐG | |
| 53 | 123 | Tô màu kín, không chờm ra ngoài đường viền các hình vẽ | Tô màu hình vẽ | - Tô vẽ người. - Tô màu vẽ tranh bạn trai, bạn gái - Tô màu, in chữ cái a,ă,â có trong tên các bộ phận cơ thể | | Lớp | | Lớp học | | HĐG | | HĐG | | HĐG | |
| 54 | 124 | Biết vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số | Biết vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số | Vẽ hình và sao chép các chữ cái e,ê | | Lớp | | Lớp học | | HĐG | | HĐG | | HĐG | |
| 55 | 127 | Cắt, xé được theo đường viền thẳng và cong của các hình đơn giản | Cắt, xé theo đường viền thẳng và cong của các hình đơn giản | Cắt, xé dán các món quà ngày sinh nhật | | Lớp | | Lớp học | | HĐG | |  | |  | |
| - Cắt dán đồ dùng bảo vệ các bộ phận cơ thể: khăn, mũ, khẩu trang, quần áo, tất… - Làm anbum chủ đề "Bản thân" | | Lớp | | Lớp học | | HĐG | | HĐG | | HĐG | |
| 56 | 130 | Xếp chồng được 12-15 khối, lắp ráp theo mẫu | Xây dựng, lắp ráp với 12-15 khối | Xây dựng lắp ráp khu vui chơi cho bé | | Lớp | | Lớp học | | HĐG | | HĐG | | HĐG | |
| - Lắp ghép đồ dùng đồ chơi theo ý thích | | Lớp | | Lớp học | | HĐG | | HĐG | | HĐG | |
| 57 | 133 | Biết tự mặc - cởi quần áo, xâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (phéc mơ tuya)\* | Cài - cởi cúc, kéo khóa phéc mơ tuya, xâu - luồn - buộc dây | Rèn kĩ năng cài - cởi cúc TC: Bé tập đóng, cài, cởi cúc. Bày bán các loại trang phục: quần, áo, dép… | | Lớp | | Lớp học | | ĐTT | | VS-AN | | HĐG | |
| Bé thực hành kĩ năng cởi quần áo | | Lớp | | Lớp học | | ĐTT | | ĐTT | | VS-AN | |
| 58 | 138 | Ghép và dán được các hình vào đúng vị trí cho trước, không bị nhăn | Ghép và dán các hình vào vị trí cho sẵn | TC: Ghép hình theo mẫu cho trước Ghép hình theo ý thích chủ đề Bản thân | | Tổ | | Lớp học | | HĐG | | HĐG | | HĐG | |
| 59 | 143 | Biết sử dụng đúng cách một số văn phòng phẩm thông thường | Sử dụng một số thiết bị văn phòng phẩm: băng keo 1 mặt, ghim vòng, gim bấm, dập lỗ,… | Bé làm album, đồ dùng, đồ chơi của bé ngày sinh nhật của bé | | Lớp | | Lớp học | | HĐG | | HĐG | | HĐG | |
| 62 | 148 | Nhận biết được 4 nhóm thực phẩm và lựa chọn được một số thực phẩm khi gọi tên nhóm | Nhận biết thực phẩm theo 4 nhóm | Quan sát, xem tranh ảnh, video về các nhóm thực phẩm | | Lớp | | Lớp học | | HĐC | |  | |  | |
| 63 | 153 | Biết cơ cấu các bữa ăn trong 1 ngày, các món ăn trong 1 bữa ăn | Cơ cấu các bữa ăn trong 1 ngày, thức ăn trong bữa ăn | Trò chuyện với trẻ về các bữa ăn trong 1 ngày, thức ăn trong bữa ăn | | Tổ | | Lớp học | | VS-AN | | VS-AN | | VS-AN | |
| 65 | 160 | Biết lựa chọn ăn/không ăn những thức ăn có lợi/có hại cho sức khỏe | Thức ăn có lợi/ có hại cho sức khỏe con người | Trò chuyện với trẻ về thức ăn có lợi/ có hại cho sức khỏe con người | | Tổ | | Lớp học | | VS-AN | | VS-AN | | VS-AN | |
| 66 | 161 | Biết một số thói quen ăn uống tốt (ăn chậm, nhai kỹ, không kén chọn thức ăn, không vừa nhai vừa nói,…) | Thói quen ăn uống tốt/không tốt | Trò chuyện, nhắc nhở trẻ thói quen ăn uống tốt, biết thu dọn đồ dùng ăn uống | | Tổ | | Lớp học | | VS-AN | | VS-AN | | VS-AN | |
| 67 | 162 | Trẻ được chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng theo khoa học | - Hướng dẫn cách chế biến một số món ăn dành cho trẻ - Một số chế độ ăn khi trẻ bị bệnh (táo bón, tiêu chảy, sốt, suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì,…) - Hướng dẫn kỹ thuật sơ cứu thông thường | Tiết học: Giữ sạch hàm răng xinh | | **Lớp** | | Lớp học | |  | |  | | HĐH | |
| 69 | 166 | Có kỹ năng rửa tay bằng xà phòng đúng quy trình. Có thói quen tự rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn | Rèn luyện kỹ năng rửa tay bằng xà phòng | Thực hành kỹ năng rửa tay bằng xà phòng | | Tổ | | Lớp học | | VS-AN | | VS-AN | | VS-AN | |
| 70 | 169 | Có kỹ năng lau mặt đúng thao tác. Có thói quen tự lau mặt | Rèn luyện kỹ năng lau mặt | Thực hành kĩ năng kỹ năng lau mặt | | Tổ | | Lớp học | | VS-AN | | VS-AN | | VS-AN | |
| 73 | 176 | Có ý thức giữ đầu tóc, quần áo gọn gàng, sạch sẽ | Ý thức vệ sinh cá nhân | Trò chuyện với trẻ về ý thức vệ sinh cá nhân | | Tổ | | Lớp học | | ĐTT | | VS-AN | | VS-AN | |
| 74 | 181 | Có kỹ năng sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo, khéo léo | Cách sử dụng đồ dùng ăn uống | Thực hành kĩ năng cho trẻ biết cách lấy cơm và lấy canh. | | Tổ | | Lớp học | | VS-AN | | VS-AN | | VS-AN | |
| 75 | 182 | Biết sử dụng thiết bị vệ sinh đúng cách | Nội quy khu vực vệ sinh | Thực hành kĩ năng sử dụng thiết bị vệ sinh đúng cách. | | Tổ | | Lớp học | | VS-AN | | VS-AN | | VS-AN | |
| 77 | 186 | Có một số hành vi văn minh, thói quen tốt trong ăn uống và chủ động thực hiện hàng ngày\* | Ăn từ tốn, nhai kỹ, không đùa nghịch trong lúc ăn, không vừa nhai vừa nói, biết nhặt cơm rơi vào đĩa | Thực hành kĩ năng cho trẻ ăn từ tốn, nhai kỹ, không đùa nghịch trong lúc ăn, không vừa nhai vừa nói, biết nhặt cơm rơi vào đĩa | | **Tổ** | | Lớp học | | VS-AN | | VS-AN | | VS-AN | |
| 87 | 207 | Không chơi ở những nơi mất vệ sinh, nguy hiểm. Nói được mối nguy hiểm nếu đến gần | Một số khu vực nguy hiểm | Trò chuyện, xem tranh ảnh xem video một số khu vực nguy hiểm | | **Tổ** | | Sân chơi | | ĐTT | | ĐTT | | ĐTT | |
| 95 | 218 | **II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC** | | | | | | | | | | | | | | |
| 98 | 221 | Biết sử dụng đúng giác quan, phối hợp các giác quan để xem xét, tìm hiểu đặc điểm của đối tượng (nhìn, nghe, ngửi, sờ…để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng) | Các giác quan và chức năng của các giác quan | Trò chuyện về các giác quan của bé, nhiệm vụ của từng giác quan và ích lợi của từng giác quan đối với con người | | Lớp | | Lớp học | | ĐTT | | ĐTT | | ĐTT | |
| TC: Chọn đủ các giác quan | | Lớp | | Lớp học | |  | | HĐC | |  | |
| TC: Năm ngón tay xinh | | Lớp | | Lớp học | |  | | HĐC | |  | |
| TC: Mắt mồm tai | | Lớp | | Lớp học | |  | |  | | HĐC | |
| Quan sát, trò chuyện tác dụng của đôi bàn tay | | Lớp | | Sân chơi | |  | | HĐNT | |  | |
| Trải nghiệm cảm giác của đôi bàn tay | | Lớp | | Lớp học | |  | | HĐNT | |  | |
| Tiết học: Khám phá đôi tay | | Lớp | | Lớp học | |  | | HĐH | |  | |
| 99 | 224 | Nhận biết được sự giống và khác nhau giữa mình và bạn về một số bộ phận trên cơ thể, chiều cao, cân nặng | Biết so sánh một số bộ phận trên cơ thể của mình, của bạn về độ cao thấp, sự thay đổi của bản thân về chiều cao cân nặng | TC: Bạn nào đoán giỏi | | Lớp | | Lớp học | | HĐG | | HĐG | | HĐG | |
| Quan sát, so sánh các bộ phận trên cơ thể bạn trai bạn gái | | Lớp | | Sân chơi | |  | | HĐNT | |  | |
| Trò chuyện về các bộ phận trên cơ thể | | Lớp | | Lớp học | | HĐNT | |  | |  | |
| TC: Những khuôn mặt cảm xúc | | Lớp | | Lớp học | | HĐG | | HĐG | | HĐG | |
| Trò chuyện về ngày sinh nhật của trẻ | | Lớp | | Lớp học | | ĐTT | |  | |  | |
| Dạy trẻ quy tắc 5 ngón tay về chống xâm hại tình dục cho trẻ em | | Lớp | | Lớp học | |  | |  | | HĐC | |
| Trò chuyện về sự giống và khác nhau về giới tính của trẻ. | | Lớp | | Lớp học | | ĐTT | | ĐTT | |  | |
| 102 | 227 | Biết một số đặc điểm nổi bật và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc | Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi | Siêu thị minni Găng tay, kem chống nắng, bấm móng tay, sơn móng tay, vòng tay | | Lớp | | Lớp học | |  | | HĐG | | HĐG | |
| Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi của bé | | Lớp | | Lớp học | | HĐG | | HĐG | | HĐG | |
| 103 | 228 | Biết được mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng/ đồ chơi quen thuộc | Mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ chơi/đồ dùng quen thuộc | Quan sát đồ dùng bảo vệ đôi bàn tay (Trò chuyện về mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng đồ chơi của bé) | | Lớp | | Lớp học | |  | | HĐNT | |  | |
| Quan sát đồ chơi ngoài trời: nhà bóng, thang leo ( | | Lớp | | Sân chơi | |  | |  | | HĐNT | |
| 115 | 254 | Nhận ra sự thay đổi trong quá trình phát triển của cây | Nhận ra sự thay đổi trong quá trình phát triển của cây | Trồng cây hành, cây tỏi. Quan sát sự nảy mầm của cây hành, cây tỏi | | Lớp | | Sân chơi | | HĐNT | |  | | HĐNT | |
| 117 | 257 | Có khả năng tự quan sát, phán đoán để phát hiện được mối liên hệ đơn giản giữa cây với môi trường sống và cách chăm sóc bảo vệ | Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa cây với môi trường sống và cách chăm sóc bảo vệ | Quan sát cây trong vườn cổ tích | | Lớp | | Sân chơi | |  | |  | | HĐNT | |
| Quan sát sương đọng trên lá | | Lớp | | Sân chơi | | HĐNT | |  | |  | |
| 120 | 265 | Có khả năng tự quan sát, phán đoán để phát hiện được mối liên hệ đơn giản giữa 1 số loai hoa với môi trường sống và cách chăm sóc bảo vệ | Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa loại hoa với môi trường sống và cách chăm sóc bảo vệ | Quan sát cây hoa giấy | | Lớp | | Sân chơi | | HĐNT | |  | |  | |
| 135 | 294 | Biết các nguồn nước trong môi trường sống. Ích lợi của nước với đời sống con người con vật và cây. Một số đặc điểm, tính chất của nước và hiểu được nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước | Biết các nguồn nước trong môi trường sống. Ích lợi của nước với đời sống con người con vật và cây. Một số đặc điểm, tính chất của nước và hiểu được nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước | Trò chuyện về ích lợi của nước với con người Thí nghiệm cây cần nước | | Lớp | | Lớp học | |  | | HĐNT | |  | |
| 145 | 310 | Chủ động tương tác với các bài giảng Eleaning/phần mềm trò chơi trên máy tính | Chơi phần mềm trò chơi/bài giảng Elearning trên máy tính | Chơi phần mềm trò chơi/ bài giảng Elearning trên máy tính về chủ đề bản thân | | Lớp | | Lớp học | | HĐC | |  | | HĐC | |
| 167 | 349 | Có khả năng nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày | Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày (số tuổi, số nhà, biển số xe, số điện thoại,…) | Trò chuyện với trẻ về ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày (số tuổi) Trò chơi: Tô, đồ, viết số tuổi. | | Tổ | | Lớp học | | HĐG | | HĐG | |  | |
| 170 | 354 | Biết ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan | Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan | Trò chơi ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan về chủ đề BT | | Lớp | | Lớp học | | HĐG | | HĐG | | HĐG | |
| 183 | 384 | Xác định được vị trí của đồ vật (phía trước- phía sau, phía trên - phía dưới, phía phải - phía trái) so với bản thân trẻ, với bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn | Xác định vị trí của đồ vật (phía trước- phía sau, phía trên - phía dưới, phía phải - phía trái) so với bản thân trẻ, với bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn | Tiết học: Xác định vị trí của đồ vật (phía trước- phía sau, phía trên - phía dưới, phía phải - phía trái) so với bản thân trẻ. | | Tổ | | Lớp học | | HĐH | |  | |  | |
| Tiết học: Xác định vị trí của đồ vật (phía trước- phía sau, phía trên - phía dưới, phía phải - phía trái) với bạn khác. | | Tổ | | Lớp học | |  | | HĐH | |  | |
| ,- Xác định vị trí của đồ vật (phía trước- phía sau, phía trên - phía dưới, phía phải - phía trái) với một vật nào đó làm chuẩn. | | Tổ | | Lớp học | |  | |  | | HĐC | |
| 191 | 395 | Nói đầy đủ được họ và tên, ngày sinh, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân và vị trí của trẻ trong gia đình | Bé tự giới thiệu về bản thân | Trò chuyện với trẻ: Họ tên, ngày sinh, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân. | | Tổ | | Lớp học | | ĐTT | |  | |  | |
| TC: Bé là ai? Bé như thế nào? Sở thích của bé. TC:Bé nào giống tớ | | Lớp | | Lớp học | | HĐG | |  | |  | |
| Quan sát bạn trai, bạn gái | | Lớp | | Sân chơi | |  | |  | | HĐNT | |
| 204 | **421** | **III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ** | | | | | | | | | | | | | | |
| 206 | 425 | Có khả năng nghe hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa | Nghe hiểu các từ khái quát (đồ dùng, đồ chơi,...) | - Phát âm các từ khái quát đồ dùng, đồ chơi trong chủ đề "bản thân" '- Quan sát và nói cho trẻ nghe hiểu các từ trái nghĩa (cao - thấp, gày - béo)  - Chơi trò chơi: Tìm các mành ghép trái nghĩa | | Lớp | | Lớp học | | ĐTT | | HĐG | | HĐG | |
| 209 | 431 | Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện |  | Tiết học: Truyện " Bàn tay có nụ hôn" | | Lớp | | Lớp học | |  | | HĐH | |  | |
|  | Truyện sáng tạo | | Lớp | | Lớp học | |  | |  | | HĐC | |
| 210 | 432 | Có khả năng nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện | Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện | Nghe bài hát:  Nụ cười thân thần(KH) | | Lớp | | Lớp học | |  | | ĐTT | | HĐG | |
| Bài hát: Năm ngón tay ngoan (KH) | | Lớp | | Lớp học | |  | | HĐG+ĐTT | |  | |
| Bài hát: Mừng sinh nhật | | Lớp | | Lớp học | | ĐTT | |  | |  | |
| Bài hát: Cu tí lười (KH) | | Lớp | | Lớp học | |  | |  | | HĐG+ĐTT | |
| Nghe bài thơ, ca dao, đồng dao:  Mười ngón tay | | Lớp | | Lớp học | |  | | HĐC | |  | |
| Nghe bài hát: Hai bàn tay ngoan | | Lớp | | Lớp học | |  | | ĐTT | |  | |
| 211 | 434 | Nhận ra được sắc thái biểu cảm của lời nói khi vui, buồn, tức giận, ngạc nhiên, sợ hãi và biết sử dụng phù hợp hoàn cảnh | Một số sắc thái biểu cảm của lời nói (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) và sử dụng phù hợp | 2 Trò chuyện về một số sắc thái biểu cảm của lời nói (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) và sử dụng phù hợp - Cho trẻ xem tình huống và nhận xét. | | Tổ | | Lớp học | |  | | ĐTT | | ĐTT | |
| 212 | 436 | Biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại | Lắng nghe và trao đổi với người đối thoại | Tạo tình huống, trò chuyện với trẻ về chủ đề bản thân | | Lớp | | Lớp học | | HĐC | |  | |  | |
| 214 | 440 | Kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được | Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu | Trẻ làm quen với Tiếng Anh: Trẻ phát âm một số từ về chủ đề "Bản thân" TC: Cặp đôi hoàn hảo | | Lớp | | Lớp học | | HĐG | | HĐG | |  | |
| 216 | 446 | Biết bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân một cách rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau | Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân một cách rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau | Trò chuyện với trẻ: Trẻ bày tỏ tình cảm, nhu cầu của bản thân một cách rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau | | Tổ | | Lớp học | | ĐTT | | ĐTT | | HĐG | |
| 218 | 450 | Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện. Có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi | Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện. | Đọc thuộc bài thơ: Rửa tay | | Lớp | | Lớp học | |  | | HĐC | |  | |
| Tiết học: thơ " Sinh nhật của bé" | | Lớp | | Lớp học | | HĐH | |  | |  | |
| 219 | 450 | Có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi | Đọc biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi | Đọc biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao chủ đề " Bản thân" - Thơ " Đôi bàn tay xinh"  - Đồng dao " Nu na nu nống", Tay đẹp | | Lớp | | Lớp học | |  | | HĐC | |  | |
| 220 | 453 | Kể lại được nội dung chuyện/sự việc đã được nghe theo trình tự nhất định | Kể lại chuyện/ sự việc đã được nghe theo trình tự | Truyện: " Lão miệng" | | Lớp | | Lớp học | |  | | HĐC | |  | |
| 229 | 471 | Biết tự chọn sách để "đọc" và xem | Tự chọn sách để "đọc" và xem | Bé xem sách về chủ đề bản thân | | Lớp | | Lớp học | | HĐG | | HĐG | | HĐG | |
| 230 | 474 | Biết kể chuyện theo tranh minh họa, đồ vật và kinh nghiệm của bản thân | Kể chuyện theo tranh minh họa, đồ vật và kinh nghiệm của bản thân | Kể chuyện theo tranh minh họa, đồ vật và kinh nghiệm của bản thân | | Tổ | | Lớp học | | HĐG | | HĐG | | HĐG | |
| 232 | 479 | Biết phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. "Đọc" truyện qua các tranh vẽ. Biết giữ gìn và bảo vệ sách | Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. "Đọc" truyện qua các tranh vẽ. Giữ gìn và bảo vệ sách | Đọc truyện qua tranh vẽ chủ đề bản thân Giữ gìn và bảo vệ sách | | Tổ | | Lớp học | | HĐG+ĐTT | | HĐG+ĐTT | | HĐG+ĐTT | |
| 234 | 483 | Biết chữ viết có thể đọc và thay cho lời nói | "Viết thư" | Viết thiệp chúc mừng sinh nhật | | Lớp | | Lớp học | | HĐG | |  | |  | |
| 235 | 485 | Có khả năng nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa | Nhận dạng các chữ cái E- Ê trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa | Tiết học: Làm quen chữ cái: e, ê | | Tổ | | Lớp học | | HĐH | |  | |  | |
| Tiết học: Trò chơi chữ cái e,ê | | Lớp | | Lớp học | |  | |  | | HĐH | |
| Nối chữ, ghép từ,tìm các các chữ cái e ê có trong từ, bù chữ còn thiếu, chiếc hộp chữ cái | | Lớp | | Lớp học | | HĐG | | HĐG | | HĐG | |
| 236 | 488 | Biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình | Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình | Tô đồ các nét chữ, Sao chép tên của mình, sao chép chữ cái e, ê trong các từ chỉ đồ dùng đồ chơi chủ đề "Bản thân" | | Lớp | | Lớp học | |  | | HĐG | | HĐG | |
| 238 | **490** | **IV. LĨNH VỰC TÌNH CẢM - KỸ NĂNG XÃ HỘI** | | | | | | | | | | | | | | |
| 241 | 495 | Nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại | Một số thông tin quan trọng về bản thân và gia đình | Trò chuyện với trẻ về họ tên, tuổi, giới tính của bản thân | | Tổ | | Lớp học | |  | |  | |  | |
| 242 | 498 | Nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và việc gì bé không làm dược | Sở thích, khả năng của bản thân | Trò chuyện về sở thích, khả năng của bản thân | | Tổ | | Lớp học | | ĐTT | | ĐTT | | ĐTT | |
| TC: Sở thích của bé  Bé giới thiệu về mình  Bé chọn đúng | | Lớp | | Lớp học | | HĐG | |  | | HĐG | |
| 243 | 499 | Nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng) | Điểm giống và khác nhau của mình với người khác | Trò chuyện về điểm giống và khác nhau của trẻ với người khác | | Tổ | | Lớp học | | ĐTT | | ĐTT | |  | |
| 245 | 501 | Biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức | Thực hiện công việc được giao ( trực nhật, xếp dọn đồ chơi ) | Lao động trực nhật chủ đề "Bản thân" | | Lớp | | Lớp học | | HĐC | | HĐC | | HĐC | |
| 248 | 504 | Biết ứng xử phù hợp với giới tính của bản thân | Úng xử phù hợp với giới tính của bản thân | Trò chuyện với trẻ về ứng xử phù hợp với giới tính của bản thân | | Tổ | | Lớp học | | ĐTT | | HĐC | |  | |
| 251 | 509 | Có khả năng tự làm được một số việc đơn giản trong sinh hoạt hàng ngày | Tự làm một số việc đơn giản hàng ngày | Tự làm một số việc đơn giản hàng ngày: Tự dọn dẹp đồ chơi, tự thay quần áo, tự đánh răng, rửa mặt | | Lớp | | Lớp học | | VS-AN | | VS-AN | | VS-AN | |
| 255 | 514 | Nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác | Một số trạng thái cảm xúc khác nhau: vui, buồn, ngạc nhiên, sợ hãi, xấu hổ | TC: Bé chọn cho đúng  Khuôn mặt ngộ nghĩnh | | Lớp | | Lớp học | |  | | HĐG | | HĐG | |
| 256 | 517 | Nhận biết được biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ của bản thân và của người khác | Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của bản thân và người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau. | Trò chuyện để trẻ bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của bản thân và người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau. | | Tổ | | Lớp học | | ĐTT | | ĐTT | |  | |
| 260 | 521 | Biết thay đổi hành vi và thể hiện cảm xúc phù hợp với hoàn cảnh | Sự thích ứng phù hợp hoàn cảnh giao tiếp | Tiết học: "Bé với người lạ" | | Lớp | | Lớp học | |  | |  | | HĐH | |
| 271 | 540 | `Biết lắng nghe ý kiến của người khác và trao đổi ý kiến, chia sẻ kinh nghiệm của mình với các bạn | Lắng nghe và trao đổi ý kiến với người khác | Rèn kĩ năng cho trẻ lắng nghe và trao đổi ý kiến với người khác. TC: Sinh nhật của bé | | Lớp | | Lớp học | | HĐG | |  | |  | |
| 275 | 550 | Biết quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn. Sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ đơn giản cùng người khác. | Quan tâm, chia sẻ, nhường nhịn, giúp đỡ bạn. | Tiết học: Sinh nhật của bé | | Lớp | | Lớp học | | HĐH | |  | |  | |
| 279 | 554 | Thích chăm sóc cây | Bảo vệ, chăm sóc cây cối | Bảo vệ chăm sóc cây cối: Tưới nước cho cây ở vườn rau Nhổ cỏ dại, tỉa lá úa ở các bồn hoa trước sân khấu | | Lớp | | Lớp học | | HĐNT | |  | | HĐNT | |
| 283 |  | Trẻ có kĩ năng thực hành làm một số món ăn đơn giản | Thực hành làm một số kỹ năng đơn giản | Pha nước chanh Làm bánh rán | | Lớp | | Lớp học | | HĐG | | HĐG | | HĐG | |
| 288 | **560** | **V. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ** | | | | | | | | | | | | | | |
|  | 564 | Biết thể hiện thái độ tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật | Nghe âm thanh, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật | Nghe âm thanh, các bài hát, bản nhạc gần gũi trong chủ đề "Bản thân" Nụ cười thân thần(KH) Năm ngón tay ngoan(KH) Hai bàn tay ngoan Cu tí lười (KH) Tìm bạn thân | | Lớp | | Lớp học | | ĐTT | | ĐTT | | ĐTT | |
|  | 565 | Chăm chú lắng nghe, và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện | Nghe bài hát, bản nhạc; thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; kể chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện | Nghe bài hát, bản nhạc; thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; kể chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề "bản thân" - Tiếng chú gà trống gọi - Anh tí sún - Nghe nhạc không lời, nhạc giao hưởng Nghe bài thơ, ca dao, đồng dao: - Tay đẹp | | Lớp | | Lớp học | | VS-AN | | VS-AN | | VS-AN | |
| 292 | 566 | Thích thú, ngắm nhìn và biết sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng, bố cục…) của tác phẩm tạo hình | Nói cảm nhận về vẻ đẹp nổi bật của tác phẩm tạo hình | Trò chuyện để trẻ nói cảm nhận về vẻ đẹp nổi bật của tác phẩm tạo hình chủ đề Bản thân | | Lớp | | Lớp học | | HĐG | | HĐG | | HĐG | |
| 294 | 570 | Thích nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển) | Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển) | Cho trẻ nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau chủ đề bản thân. - TC: Bé nào đoán đúng | | Lớp | | Lớp học | | HĐG+ĐTT | | HĐG+ĐTT | | HĐG | |
| 295 | 571 | Thích nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc | Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc | - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc trong chủ đề bản thân TC: Âm nhạc và cảm xúc TC: Bé nào đoán đúng | | Lớp | | Lớp học | | HĐG+ĐTT | | ĐTT | | HĐG+ĐTT | |
| 296 | 574 | Biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ… | Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát | Tiết học: Dạy kĩ năng ca hát " Năm ngón tay ngoan" | | Lớp | | Phòng chức năng | |  | | HĐH | |  | |
| 297 | 577 | Có khả năng vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc | Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc | Nhảy erobic " Bé tập thể dục" | | Lớp | | Lớp học | | HĐC | |  | | HĐC | |
| 298 |  | Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu | Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu | Dạy trẻ VĐ " khúc hát đôi bàn tay" | | Lớp | | Lớp học | | HĐC | |  | |  | |
| 299 | 580 | Biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm | Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm | Dạy trẻ làm mặt nạ cảm xúc | | Lớp | | Lớp học | | HĐC | |  | |  | |
| Làm trang phục, đồ dùng đồ chơi của bé làm đồ dùng, đồ chơi tặng bạn từ các nguyên vật liệu Làm sản phẩm chủ đề Bản thân | | Lớp | | Lớp học | | HĐG | | HĐG | | HĐG | |
| Tiết học: Làm bàn tay rô bốt | | Lớp | | Lớp học | |  | | HĐH | |  | |
| Tiết học: Làm tấm chăn giọt bắn | | Lớp | | Lớp học | |  | |  | | HĐH+HĐG | |
| 300 | 586 | Biết phối hợp các kĩ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối | Vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối | Vẽ bạn trong lớp, vẽ đồ chơi tặng bạn | | Lớp | | Lớp học | | HĐG | | HĐG | | HĐG | |
| 301 | 587 | Biết phối hợp các kĩ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoa, bố cục cân đối | Cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoa, bố cục cân đối | Trẻ xé dán, trang trí những bàn tay xinh | | Lớp | | Lớp học | |  | | HĐC | |  | |
| Cắt dán làm quà sinh nhật, cắt dán trang phục cho bé | | Lớp | | Lớp học | | HĐG | | HĐG | | HĐG | |
| 302 | 590 | Biết phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối | Phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối | Nặn những khuôn mặt cảm xúc | | Lớp | | Lớp học | | HĐC | |  | |  | |
| Nặn đồ chơi bé thích | | Lớp | | Lớp học | |  | |  | |  | |
|  | 593 | Biết phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối | Phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối | Lắp ghép ngôi nhà của bé | | Lớp | | Lớp học | |  | | HĐG | | HĐG | |
| Lắp ghép đồ chơi tặng bạn | | Lớp | | Lớp học | | HĐG | |  | |  | |
| 304 | 595 | Biết pha trộn màu để tạo ra màu mới | Pha trộn màu nước | In, vẽ tạo hình các con vật từ bàn tay | | Lớp | | Lớp học | |  | |  | | HĐC | |
| 305 | 598 | Biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục | Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng / đường nét và bố cục | Trò chuyện với trẻ, nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng / đường nét và bố cục chủ đề bản thân | | Lớp | | Lớp học | | HĐG | | HĐG | | HĐG | |
| 310 | 608 | Có khả năng tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích | Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích | Làm đôi bàn tay cử động từ ống mút, vải nỉ Làm bánh sinh nhật, quà mừng sinh nhật từ các nguyên vật liệu: Vỏ hộp bánh, phao xốp, … | | Lớp | | Lớp học | | HĐG | | HĐG | | HĐG | |
| 311 | 609 | Có khả năng nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích | Nói lên ý tưởng tạo hình của mình | Trẻ biết nói lên ý tưởng tạo hình của mình về các bài học chủ điểm Bản thân - Làm quà sinh nhật  - Làm bàn tay rôbot | | Lớp | | Lớp học | | HĐG | | HĐG | | HĐG | |
|  |  | | | | | | | | | | | | | | |
|  | Cộng tổng số nội dung phân bổ vào chủ đề | | |  |  | |  | | **89** | | **87** | | **82** | |
|  | Trong đó: - Đón trả trẻ | | |  |  | |  | | 20 | | 16 | | 8 | |
|  | - Thể dục sáng | | |  |  | |  | | 1 | | 1 | | 1 | |
|  | - Hoạt động góc | | |  |  | |  | | 35 | | 34 | | 39 | |
|  | - Hoạt động ngoài trời | | |  |  | |  | | **10** | | **9** | | **9** | |
|  | - Vệ sinh - ăn ngủ | | |  |  | |  | | **10** | | **12** | | **12** | |
|  | - Hoạt động chiều | | |  |  | |  | | **8** | | **10** | | **8** | |
|  | - Thăm quan dã ngoại | | |  |  | |  | | **0** | | **0** | | **0** | |
|  | - Lễ hội | | |  |  | |  | | **0** | | **0** | | **0** | |
|  | - Hoạt động học | | |  |  | |  | | **5** | | **5** | | **5** | |
|  | + Giờ thể chất | | |  |  | |  | | *1* | | *0* | | *2* | |
|  | + Giờ nhận thức | | |  |  | |  | | *1* | | *2* | | *0* | |
|  | + Giờ ngôn ngữ | | |  |  | |  | | *2* | | *1* | | *1* | |
|  | + Giờ TC- KNXH | | |  |  | |  | | *1* | | *0* | | *1* | |
|  | + Giờ thẩm mỹ | | |  |  | |  | | *0* | | *2* | | *1* | |
|  | + Hoạt động kép | | |  |  | |  | | **3** | | **3** | | **4** | |

II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ NHÁNH

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên chủ đề** | **Số tuần**  **thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **GV phụ trách** | **Ghi chú về sự**  **điều chỉnh** |
| - Sinh nhật của bé | 1 Tuần: | - 1 Tuần: 26/09 -30/9/2022 | Trần Thị Ngọc Huyền |  |
| - Đôi bàn tay xinh | 1 Tuần: | - 1 Tuần: 03/10- 07/10/2022 | Nguyễn Thị Hà |  |
| - Bé bảo vệ bản thân | 1 Tuần: | - 1 Tuần: 10/10 - 14/10/2022 | Trần Thị Ngọc Huyền |  |

III. CHUẨN BỊ:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Nhánh 1 :**  Sinh nhật của bé | **Nhánh 2 :**  Đôi bàn tay xinh | **Nhánh 3 :**  Bé bảo vệ cơ thể |
| **Giáo viên** | - Xây dựng kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ theo đúng chủ đề, phù hợp với khả năng của trẻ.  - Xây dựng môi trường giáo dục theo chủ đề nhánh.  - Một số bài thơ, bài vè thuộc chủ đề nhánh:  + Gà con học chữ  + Chú Cuội ngồi gốc cây đa  + Gà con học chữ  + Nghe lời cô giáo  - Nhạc một số bài hát thuộc chủ đề:  + Khúc hát đôi bần tay  + Mừng sinh nhật  + Nụ cười thân thần  + Năm ngón tay ngoan.  + Cu Tí lười  + Tìm bạn thân  - Một số tranh liên quan đến chủ đề nhánh về ngày sinh nhật của bé.  - Một số mẫu liên quan đến chủ đề: Trang trí tranh ngày sinh nhật.  - Đồ dùng, nguyên liệu để cắt xé dán, trang trí, làm các đồ dùng như: Quà tặng ngày sinh nhật, bánh sinh nhật, đồ chơi trong ngày sinh nhật…  - Chuẩn bị nội dung các góc chơi đầy đủ ở dạng mở.  - Làm một số đồ chơi về chủ đề: nến sinh nhật, quà tặng sinh nhật…  - Sưu tầm một số video về ngày sinh nhật  - Bảng tuyên truyền:  + Thông báo nội dung học, lịch học của chủ đề nhánh, nội dung các bài thơ, câu chuyện về chủ đề nhánh ngày sinh nhật của bé. | - Xây dựng kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ theo đúng chủ đề, phù hợp với khả năng của trẻ.  - Xây dựng môi trường giáo dục theo chủ đề nhánh.  - Một số bài thơ, bài vè thuộc chủ đề nhánh:  + Mười ngón tay.  + Rửa tay  + Đôi bàn tay xinh  + Tay đẹp  - Một số câu chuyện thuộc chủ đề nhánh:  + Lão miệng  + Truyện “ Bàn tay có nụ hôn”  - Một số tranh chủ đề “ Đôi bàn tay” đồ dùng bảo vệ đôi bàn tay, dụng cụ âm nhạc: Phách tre, mõ, trống, trang phục biểu diễn,…  - Nhạc 1 số bài hát thuộc chủ đề nhánh:  + Năm ngón tay ngoan  + Tiếng chú gà trống gọi  - Một số mẫu:  + Trang trí đôi bàn tay, làm tranh từ đôi bàn tay, in hoa từ ngón tay, làm con cá từ đôi bàn tay…  - Sưu tầm một số video về các hoạt động của đôi bàn tay, cách bảo vệ đôi bàn tay.  - Chuẩn bị nội dung các góc chơi đầy đủ ở dạng mở.  - Làm một số đồ chơi về chủ đề: làm bàn tay cử động, làm rôbốt, làm găng tay  - Bảng tuyên truyền:  + Thông báo nội dung học, lịch học, nội dung các bài thơ, câu chuyện về chủ đề.  + Tuyên truyền kêu gọi phụ huynh ủng hộ nguyên học liệu tái chế, cây xanh tự trồng, đồ chơi tự làm…phù hợp với chủ để nhánh. | - Xây dựng kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ theo đúng chủ đề, phù hợp với khả năng của trẻ.  - Xây dựng môi trường giáo dục theo chủ đề nhánh.  - Một số bài thơ, bài vè thuộc chủ đề nhánh:  - Một số câu chuyện thuộc chủ đề nhánh:  + Truyện sáng tạo  - Một số đồ dùng  - Nhạc một số bài hát thuộc chủ đề nhánh: + Khúc hát đôi bần tay  + Mừng sinh nhật  + Nụ cười thân thần  + Năm ngón tay ngoan.  + Cu Tí lười  + Tìm bạn thân  - Một số tranh thuộc chủ đề nhánh  - Tranh mẫu xé dán, tranh in màu  - Chuẩn bị nội dung các góc chơi đầy đủ ở dạng mở, chuẩn bị thêm các loại lá cây, cành cây khô để trẻ làm tranh, trang trí khung tranh, lọ loa, hộp đựng đồ…  - Bảng tuyên truyền: Thông báo nội dung học, lịch học, nội dung các bài thơ, câu chuyện về chủ đề.  + Các video, clip có nội dung về an toàn với trẻ trong trường  - Chuẩn bị đồ dùng cho trẻ trải nghiệm chăm sóc vườn trường: Dây chuyền, bình tưới nước chậm, dụng cụ làm vườn, gằn tay, quốc, hót rác, bình tưới, các nguyên liệu trang trí…..  - Tuyên truyền kêu gọi phụ huynh ủng hộ nguyên học liệu tái chế, cây xanh tự trồng, đồ chơi tự làm…phù hợp với chủ để nhánh. |
| **Nhà trường** | - Duyệt kế hoạch, hướng dẫn giáo viên tạo môi trường cho trẻ hoạt động  - Tư vấn, góp ý về chủ đề nhánh: “ Ngày sinh nhật của bé” cho giáo viên.  - Bổ sung các nguyên học liệu, văn học phẩm cho lớp.  - Cung cấp, hỗ trợ về cơ sở vật chất cho giáo viên để thực hiện dự án Steam:  - Chuẩn bị đồ dùng tại khu vu chơi, bể chơi cát nước, đồ chơi vật chìm nổi, đồ chơi câu cá khu vui chơi phục vụ cho hoạt động của cô và trẻ  - Thăm lớp, dự giờ, rút kinh nghiệm về thực hiện chủ đề nhánh: “ Ngày hội đến trường của bé” | - Duyệt kế hoạch, hướng dẫn giáo viên tạo môi trường cho trẻ hoạt động  - Tư vấn, góp ý về chủ đề nhánh: “ Đôi bàn tay xinh” cho giáo viên  - Tạo môi trường cảnh quan đảm bảo xanh, sạch, đẹp, đầy đủ đồ dùng đồ chơi .  - Tu sửa khuôn viên cây xanh, vườn cổ tích, quang cảnh sạch đẹp để thuận tiện cho các hoạt động  - Thăm lớp, dự giờ, rút kinh nghiệm về thực hiện chủ đề nhánh: “ Đôi bàn tay xinh ”.  - Các loại đồ dùng đồ chơi ngoài trời phong phú an toàn đảm bảo vệ sinh, đảm bảo tính thẩm mĩ, tính giáo dục, kích thích trẻ hoạt động. | - Duyệt kế hoạch, hướng dẫn giáo viên tạo môi trường cho trẻ hoạt động  - Tư vấn, góp ý về chủ đề nhánh: “ Bé bảo vệ bản thân” cho giáo viên.  - Tạo môi trường cảnh quan đảm bảo xanh, sạch, đẹp, đầy đủ đồ dùng đồ chơi .  - Các loại đồ dùng đồ chơi ngoài trời phong phú an toàn đảm bảo vệ sinh, đảm bảo tính thẩm mĩ, tính giáo dục, kích thích trẻ vận động.  - Quan tâm hơn khuôn viên cây xanh, vườn cổ tích, quang cảnh sạch đẹp để thuận tiện cho việc tham quan dạo chơi ngoài trời.  - Cung cấp tài liệu một số tranh ảnh những nơi chơi, không nên chơi tại sân trường. trên bảng tuyên đồ dùng đồ chơi nguyên học liệu khu vui chơi, bể chơi cát nước, đồ chơi vật chìm nổi, đồ chơi câu cá hoạt động của cô và trẻ |
| **Phụ huynh** | - Phối kết hợp với giáo viên cung cấp một số kiến thức cho trẻ về chủ đề.  - Ủng hộ một số nguyên vật liệu tái sử dụng: Chai lọ nhựa, bìa giấy, cây xanh...)  - Tạo tâm thế thoải mái cho trẻ khi đến lớp.  - Trò chuyện với trẻ về bản thân, về ngày sinh nhật của trẻ, về giới tính của trẻ.  - Giúp con tìm hiểu về chủ đề nhánh thông qua các hình thức: Các phương tiện truyền thông, tranh ảnh, sách báo. | - Trang phục gọn gàng, sạch sẽ cho trẻ đến trường  - Hướng dẫn trẻ mặc quần áo và cài cởi quần áo đúng cách.  - Kết hợp với cô giáo để cùng thống nhất cách chăm sóc giáo dục trẻ  - Trò chuyện, giới thiệu cho trẻ các bộ phận, giác quan trên cơ thể trẻ.  - Sưu tầm tranh ảnh theo chủ đề trẻ đang học, các bài hát, bài thơ, câu chuyện, các trò chơi dân gian....  - Sưu tầm các nguyên vật liệu: Giấy một mặt, vỏ hộp, bìa, lịch cũ, vỏ sò, vỏ ốc, ngọc trai, quả thông, lá dừa,.... | - Tạo tâm thế không khí thoải mái cho trẻ đến lớp, đến trường.  - Trò chuyện với trẻ về cách bảo vệ bản thân khi gặp người lạ, khi trẻ ở nhà một mình hay những nơi nguy hiểm cần phòng tránh  - Sưu tầm tranh ảnh theo chủ đề trẻ đang học, các bài hát, bài thơ, câu chuyện, các trò chơi dân gian....  - Sưu tầm các nguyên vật liệu: Giấy một mặt, vỏ hộp, bìa, lịch cũ, vỏ sò, vỏ ốc, ngọc trai, quả thông, lá dừa,... |
| **Trẻ** | - Có tâm thế háo hức thích được đến lớp học.  - Trẻ chuẩn bị cùng cô một số hoạt động cho chủ đề nhánh: Sưu tầm các loại tranh ảnh, họa báo liên quan đến ngày hội đến trường của bé.  - Trẻ cùng cô chuẩn bị một số nguyên vật liệu, sản phẩm chủ đề nhánh: bìa cát tông, hộp đồ dùng đã qua sử dụng, chai lọ nhựa., đèn trung thu... | - Trẻ vui vẻ ăn mặc gọn gàng khi đến lớp.  - Trẻ có ý thức, tinh thần tham gia các hoạt động: Mạnh dạn trao đổi cùng cô những kiến thức liên quan đến chủ đề  - Sưu tầm tranh ảnh về các bạn cùng trang lứa và các hình ảnh về bộ phận cơ thể  - Cùng giáo viên sưu tầm tranh ảnh về chủ đề nhánh “Đôi bàn tay xinh”  - Sắp xếp đồ chơi và tạo môi trường cùng cô.  - Trẻ cùng cô chuẩn bị sắp xếp đồ chơi trong lớp: Cùng bạn lau dọn giá đồ chơi giúp cô, phân loại một số đồ dùng.  - Trẻ cùng cô chuẩn bị một số nguyên vật liệu, sản phẩm chủ đề nhánh. | - Trẻ vui vẻ ăn mặc gọn gàng khi đến lớp.  - Trẻ có ý thức, tinh thần tham gia các hoạt động.  - Trẻ cùng cô chuẩn bị sắp xếp đồ chơi trong lớp.  - Có tâm thế háo hức thích được đến lớp học tham gia các hoạt động cùng cô và bạn.  - Sưu tầm tranh ảnh về số điện thoại khẩn cấp và cách bảo vệ bản thân khi gặp nguy hiểm.  - Cùng giáo viên sưu tầm tranh ảnh về chủ đề nhánh “Bé bảo vệ bản thân”  - Sắp xếp đồ chơi và tạo môi trường cùng cô.  - Trẻ cùng cô chuẩn bị một số nguyên vật liệu, sản phẩm chủ đề nhánh.  - Phối hợp cùng bạn tham gia vào các hoạt động với tinh thần đoàn kết, chia sẻ, hợp tác. |

IV. KHUNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TOÀN CHỦ ĐỀ:

| **TT** | **Hoạt động** | **Phân phối vào các ngày trong tuần** | | | | | | | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ 2** | | **Thứ 3** | **Thứ 4** | **Thứ 5** | **Thứ 6** | |
| **1** | **Đón trẻ** | - Rèn kĩ năng cài - cởi cúc ( TC: Bé tập đóng, cài, cởi cúc)  - Bé thực hành kĩ năng cởi quần áo  - Trò chuyện, xem tranh ảnh, xem video một số khu vực nguy hiểm  - Trò chuyện với trẻ về ý thức vệ sinh cá nhân  Trò chuyện về các giác quan của bé, nhiệm vụ của từng giác quan và ích lợi của từng giác quan đối với con người  - Trò chuyện với trẻ: Họ tên, ngày sinh, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân. Trò chuyện về ngày sinh nhật của trẻ  - Trò chuyện về sở thích, khả năng của bản thân  - Trò chuyện về sự giống và khác nhau về giới tính của trẻ. Trò chuyện với trẻ về ứng xử phù hợp với giới tính của bản thân.  - Phát âm các từ khái quát đồ dùng, đồ chơi trong chủ đề "bản thân", Quan sát và nói cho trẻ nghe hiểu các từ trái nghĩa (cao - thấp, gày - béo).  - Trò chuyện về một số sắc thái biểu cảm của lời nói (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) và sử dụng phù hợp  - Cho trẻ xem tình huống và nhận xét.  - Trò chuyện với trẻ: Trẻ bày tỏ tình cảm, nhu cầu của bản thân một cách rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau  - Đọc truyện qua tranh vẽ chủ đề bản thân. Giữ gìn và bảo vệ sách.  - Trò chuyện về điểm giống và khác nhau của trẻ với người khác  - Nghe âm thanh, các bài hát, bản nhạc gần gũi trong chủ đề "Bản thân" ( Nụ cười thân thần, năm ngón tay ngoan, hai bàn tay ngoan, cu tí lười, tìm bạn thân  - Cho trẻ nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau chủ đề bản thân ( TC: Bé nào đoán đúng)  - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc trong chủ đề bản thân  TC: Âm nhạc và cảm xúc. | | | | | | |  |
| **2** | **Thể dục sáng** | **\* Khởi động:**  - Cho trẻ đi theo đội hình vòng tròn với các kiểu đi khác nhau ( đi lom khom, đi kiễng gót, đi nhanh đi chậm, đi nhắc cao đùi…) sau đó đứng thành đội hình ba hàng ngang  **\* Trọng động:**  - Tập 5 động tác kết hợp với bài hát:  + Nhánh 1: Bài hát “ Mừng sinh nhật”  + Nhánh 2: Bài hát “ Năm ngón tay ngoan”  + Nhánh 3: Bài hát “ Bé tập thể dục”  - Bài tập PTC: Bài 2  + Hô hấp: Thổi nơ  + Tay: Hai tay ra trước ngực, 2 tay lên cao  + Bụng:2 tay sau gáy nghiêng người sang 2 bên  + Chân: Ngồi khuỵu, đứng lên tay lên cao tay ra trước  + Bật: Bật luân phiên chân trước chân sau  **\* Trò chơi VĐ:**  - Nhánh 1: “ Gieo hạt”  - Nhánh 2: “ Si mô khoai”  - Nhánh 3: “ Pha nước chanh”  **\* Hồi tĩnh:**  + Nhánh 1: Hướng dẫn trẻ cách tập thở theo bài tập thở đơn giản.  + Nhánh 2: Đi và vận động nhẹ nhàng theo nhạc.  + Nhánh 3: Hít sâu thở đều và đi dạo quanh lớp. | | | | | | |  |
| **3** | **Hoạt động học** | **Nhánh 1** Sinh nhật của bé | Ngày 26/09  **Lĩnh vực phát triển chủ đạo: PTNN**  Thơ: Sinh nhật của bé | Ngày 27/09  **Lĩnh vực phát triển chủ đạo: PTNN**  Làm quen chữ cái e, ê | Ngày 28/09  **Lĩnh vực phát triển chủ đạo: PTTC**  Bò dích dắc qua 7 điểmT/C: Chuyển trứng | Ngày 29/09  **Lĩnh vực phát triển chủ đạo :**  **PTTC- KNXH**  Sinh nhật cho bé | Ngày 30/09  **Lĩnh vực phát triển chủ đạo: PTNT**  Xác định vị trí của đồ vật ( phía trước- phía sau; phía trên- phía dưới; phía phải- phía trái) so với bản thân trẻ | |  |
| **Nhánh 2**  Đôi bàn tay xinh | Ngày 03/10  **Lĩnh vực phát triển chủ đạo: PT Ngôn ngữ**  Truyện Bàn tay có nụ hôn | Ngày 04/10  **Lĩnh vực phát triển chủ đạo: PT Nhận thức**  Xác định vị trí của đồ vật ( phía trước- phía sau; phía trên- phía dưới; phía phải- phía trái) so với bạn khác, với một vật làm chuẩn | Ngày 05/10  **Lĩnh vực phát triển chủ đạo: PT Nhận thức**  Khám phá : Đôi bàn tay xinh | Ngày 06/10  **Lĩnh vực phát triển chủ đạo: PT Thẩm mỹ**  - Dạy KN ca hát bài: “Năm ngón tay ngoan”  - Nghe hát: Bài: Hai bàn tay ngoan  - TCÂN: Ai nhanh nhất | Ngày 07/10  **Lĩnh vực phát triển chủ đạo:**  **PT** **Thẩm mỹ**    Làm bàn tay robot | |
| **Nhánh 3** Bé bảo vệ cơ thể | Ngày 10/10  **Lĩnh vực phát triển chủ đạo: PT Thể chất ( dinh dưỡng và sức khỏe )**  Giữ sạch hàm răng xinh | Ngày 11/10  **Lĩnh vực phát triển chủ đạo: PT Thẩm mỹ**  Làm tấm chắn giọt bắn | Ngày 12/10  **Lĩnh vực phát triển chủ đạo: PT TC- KNXH**  Bé với người lạ | Ngày 13/10  **Lĩnh vực phát triển chủ đạo: PTNN**  Trò chơi chữ cái e, ê. | Ngày 14/10  **Lĩnh vực phát triển chủ đạo: PT Thể chất**  Trèo lên, xuống 7 gióng thang ở độ cao 1,5m | |  |
| **4** | **Hoạt động ngoài trời** | **Nhánh 1** | Ngày 26/09  - Trò chuyện về các bọ phận trên cơ thể  - TCVĐ: "Ai đứng bằng 1 chân giỏi hơn'  - Chơi tự do: - Chơi tự do:  Trẻ chơi tại khu vui chơi: Đu quay, cầu trượt, thú nhún, bập bênh, vòng quay bóng | Ngày 27/09  - Trồng cây hành, cây tỏi. Quan sát sự nảy mầm của cây hành, cây tỏi.  - TCVĐ: Thả lá.  - Chơi tự do tại khu vực cát, nước: Chơi vật chìm vật nổi, câu cá, đo dung tích của nước…. | Ngày 28/09  - Quan sát cây hoa giấy  - TCVĐ: Tạo dáng  - Chơi tự do: Trẻ chơi đá bóng, đá cầu, cầu trượt… | Ngày 29/09  - Quan sát sương đọng trên lá.  - TCVĐ: Bước chân cảm xúc  - Chơi tự do: Trẻ chơi những trò chơi vận động trên sân. | Ngày 30/09  - Chăm sóc cây: Tưới nước, nhổ cỏ dại, tỉa lá úa.  - TCVĐ: Dán sticke cảm xúc theo nhạc  - Chơi tự do: : Trẻ lựa chọn khu vực chơi theo ý thích trên sân. | |  |
| **Nhánh 2** | Ngày 03/10.  - Quan sát trò chuyện tác dụng của đôi bàn tay  - TCVĐ: Khiêu vũ với bóng  - Chơi tự do: tại khu vực cát, nước: Chơi vật chìm, vật nổi, câu cá, đo dung tích của nước…. | Ngày 04/10  - Trải nghiệm cảm giác của đôi bàn tay  - TCVĐ: Bước chân cảm xúc  - Chơi tự do: Trẻ chơi đá bóng, đá cầu, cầu trượt…trên sân. | Ngày 05/10  - Quan sát đồ dùng bảo vệ đôi bàn tay.  - TCVĐ: Đi dép đôi  - Chơi tự do: Trẻ chơi đá bóng, đá cầu, cầu trượt… | Ngày 06/10  - Thí nghiệm cây cần nước  - TCVĐ: Đi trên dây mang vật  - Chơi tự do: trẻ lựa chọn chơi các trò chơi ở những khu vực chơi mà trẻ thích. | Ngày 07/10  - Quan sát, so sánh các bộ phận trên cơ thể bạn trai bạn gái  - TCVĐ: Khiêu vũ với bóng  - Chơi tự do: Nhặt lá và các trò chơi khu vui chơi: đu quay, cầu trượt, thú nhún, bập bênh, vòng quay bóng | |
| **Nhánh 3** | *Ngày 10/10*  - Quan sát cây trong vườn cổ tích  - TCVĐ: Dán sticke cảm xúc theo nhạc  - Chơi tự do: tại khu vực cát nước: chơi vật chìm, vật nổi, câu cá, đo dung tích của nước. | *Ngày 11/10*  - Quan sát bạn trai, bạn gái  - TCVĐ: Tạo dáng  - Chơi tự do: tại khu vực vườn ươm, tưới cây, bắt sâu… | *Ngày 12/10*  - Quan sát sự nảy mầm của cây hành, cây tỏi  - TCVĐ: Khiêu vũ theo sóng  - Chơi tự do: tại khu vực cát nước: Chơi vật chìm vật nổi, câu cá, đo dung tích của nước…. | *Ngày 13/10*  - Quan sát đồ chơi ngoài trời ( nhà bóng, thang leo )  - TCVĐ: Ném bóng trúng đích  - Chơi tự do: Trẻ chơi đá bóng, đá cầu, cầu trượt… | *Ngày 14/10*  - Lao động bảo vệ chăm sóc cây: Tưới nước, nhổ cỏ dại, tỉa lá úa.  - TCVĐ: Khiêu vũ theo sóng  - Chơi tự do: Nhặt lá và các trò chơi khu vui chơi: đu quay, cầu trượt, thú nhún, bập bênh, vòng quay bóng | |  |
| **5** | **Vệ sinh, ăn, ngủ** | - Rèn kĩ năng cài - cởi cúc ( TC: Bé tập đóng, cài, cởi cúc)  - Bé thực hành kĩ năng cởi quần áo  - Trò chuyện với trẻ về các bữa ăn trong 1 ngày, thức ăn trong bữa ăn  - Trò chuyện với trẻ về thức ăn có lợi/ có hại cho sức khỏe con người  - Trò chuyện, nhắc nhở trẻ thói quen ăn uống tốt, biết thu dọn đồ dùng ăn uống  - Thực hành kỹ năng rửa tay bằng xà phòng  - Thực hành kĩ năng kỹ năng lau mặt  - Trò chuyện với trẻ về ý thức vệ sinh cá nhân  - Thực hành kĩ năng cho trẻ biết cách lấy cơm và lấy canh.  - Thực hành kĩ năng cho trẻ ăn từ tốn, nhai kỹ, không đùa nghịch trong lúc ăn, không vừa nhai vừa nói, biết nhặt cơm rơi vào đĩa.  - Tự làm một số việc đơn giản hàng ngày: Tự dọn dẹp đồ chơi, tự thay quần áo, tự đánh răng, rửa mặt  - Nghe bài hát, bản nhạc; thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; kể chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề "bản thân" ( Tiếng chú gà trống gọi, Anh tí sún  - Nghe nhạc không lời, nhạc giao hưởng | | | | | | | |
| **6** | **Hoạt động chiều** | **Nhánh 1** | ***Ngày 26/09***  - Quan sát xem tranh ảnh, video về các nhóm thực phẩm.  - Tạo tình huống, trò chuyện với trẻ về chủ đề | ***Ngày 27/09***  - Chơi phần mềm trò chơi/ bài giảng Elearning trên máy tính về chủ đề bản thân  - Tập nhảy erobic “ Bé tập thể dục” | ***Ngày 28/09***  - Nặn những khuôn mặt cảm xúc  - Dạy trẻ vận động “Khúc hát đôi bàn Sân chơi tay” | ***Ngày 29/09***  - Làm mặt nạ cảm xúc | | ***Ngày 30/09***  - Lao động trực nhật chủ đề “ Bản thân”  - Nhận xét nêu gương cuối tuần |  |
| **Nhánh 2** | ***Ngày 03/10***  - Trò chuyện với trẻ về ứng xử phù hợp với giới tính bản thân  - Đọc thuộc bài thơ “ Rửa tay” | ***Ngày 04/10***  - TC: Năm ngón tay xinh  - Trẻ xé dán, trang trí những bàn tay xinh | ***Ngày 05/10***  - Ôn bài thơ ( Đôi bàn tay xinh, nu na nu nống, tay đẹp )  - TC: Chọn đủ các giác quan | ***Ngày 06/10***  - Nghe đồng dao “ Mười ngón tay”  - Lao động trực nhật chủ đề “ Bản thân” | | ***Ngày 07/10***  - Truyện “  Lão miệng”  - Nhận xét nêu gương |
| **Nhánh 3** | ***Ngày 10/10***  - TC: Mắt mồm tai  - Truyện sáng tạo | ***Ngày 11/10***  - Dạy trẻ quy tắc 5 ngón tay về chống xâm hại tình dục cho trẻ em.  - Nhảy erobic “ Bé tập thể dục” | ***Ngày 12/10***  - Xác định vị trí của đồ vật (phía trước- phía sau, phía trên - phía dưới, phía phải - phía trái) với một vật nào đó làm chuẩn. | ***Ngày 13/10***  - Chơi phần mềm trò chơi/ bài giảng Elearning trên máy tính về chủ đề bản thân  - | | ***Ngày 14/10***  - In, vẽ tạo hình các con vật từ bàn tay.  - Nhận xét nêu gương |  |

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GÓC CHI TIẾT:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên góc chơi** | | | **Mục đích – Yêu cầu** | | **Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi** | | **Chuẩn bị** | | **Phân phối vào nhánh** | | | | | |
| **N1** | | **N2** | | **N3** | |
| **1** | **Góc phân vai** | **Nấu ăn** | - Trẻ nhập vai chơi, biết chế biến một số món ăn đơn giản (Rán cá, rán trứng, luộc, xào rau, nấu cơm…).  - Biết giới thiệu một số món ăn giàu chất dinh dưỡng.  - Biết thể hiện mối quan hệ trong góc chơi: Chào hỏi, nói giá tiền, cảm ơn khách.  - Tạo được thái độ ân cần lịch sự khi khách đến nhà hàng. | | \*Trò chơi:  - Mời chào khách, giới thiệu các món ăn của nhà hàng.  + Bày hàng, phục vụ khách hàng.  - Trẻ thao tác chế biến món ăn trong trường  Mầm non: Trứng sốt  cá sốt, cá rán,...  - Trẻ tập pha nước chanh.  - Làm bánh rán  - Sắp bát đũa, cốc chén bày bàn ăn.  - Thu dọn đồ dùng  đồ chơi. | | \* Chuẩn bị:  - Một số thực phẩm: Tôm, cua, cá, rau, củ quả.  - Tranh một số món ăn trẻ thích bé thích.  - Đồ dùng nấu ăn  - Quy trình chế biến món cá rán, pha nước cam, nước chanh, trứng rán,.  - Trang phục: Đầu bếp  (Mũ, tạp dề, găng tay). | | x | | x | | x | |
| **Bán hàng** | - Trẻ biết sắp xếp các mặt hàng cùng loại, biết tạo ra các mặt hàng để bán.  **-** Biết giao tiếp giữa người bán và người mua.  - Tỏ thái độ lịch sự, ân cần khi khách đến mua hàng. | | \*Trò chơi:  - Siêu thị mini: găng tay, kem chống nắng, bấm móng tay, sơn móng tay, vòng tay...  - Cửa hàng tạp hóa bán: bán quà lưu niệm , bánh sinh nhật, quà tặng sinh nhật  - Cửa hàng thời trang: Kính, mũ, giày, dép, quần áo, nơ, dây buộc tóc, vòng tay, khuyên tai, son môi...  - Siêu thị nhỏ của bé: Tấm chống giọt bắn, xà phòng, sát khuẩn, súng khử khuẩn, găng tay...  \* Hoạt động:  - Cô giới thiệu góc chơi và các trò chơi.  - Hỏi sở thích của trẻ  về góc chơi  - Cho trẻ nhận vai chơi.  - Cô hướng dẫn trẻ tự phân công công việc.  - Trẻ giới thiệu các mặt hàng mới trong cửa hàng.  - Cô bao quát, giúp đỡ trẻ.  + Kết thúc: Cất đồ chơi gọn gàng đúng nơi quy định. | | - Một số vòng, nhẫn, khuyên tai đồ chơi.  - Các nguyên liệu cho trẻ làm: Hạt vòng, ống mút.  Mút xốp, hoa nhí, dây…  - Một số mũ, giầy dép  quần áo, đồ chơi.  - Một số thực phẩm rau, củ quả, trứng, tôm  cua cá.  - Một số nguyên liệu  cho trẻ làm.  - Một số nguyên học liệu phế thải: Hộp cát tông, giấy gói quà, dải dây ruybăng | | x | | x | | x | |
| **Bác sỹ** | \*Trẻ chơi tốt vai chơi của mình:  - Biết một số thao tác khám bệnh và biết chẩn đoán một số bệnh.  - Biết các kĩ năng khám bệnh và kể được tình trạng sức khỏe của mình cho bác sĩ.  - Biết giao tiếp với người bệnh.  - Biết chấp nhận một số quy định khám chữa bệnh.  - Thể hiện tình cảm ân cần với bệnh nhân. | | \*Trò chơi: Phòng y tế của trường.  + Tự nhận vai chơi.  + Bác sỹ: Khám bệnh, chẩn đoán bệnh, kê đơn, dặn dò.  + Y tá phát thuốc, tiêm, bán thuốc, dặn dò bệnh nhân. | | \* Trang phục bác sỹ:  - Một số đồ chơi bác sỹ: kéo, ống nghe, bông…  - Một số tranh ảnh về một số bệnh theo mùa. (Bệnh chân tay miệng, bệnh thủy đậu, bệnh sởi…). | | x | | x | | x | |
| **2** |  | **Xây dựng** | - Trẻ biết bàn bạc chủ đề chơi và thể hiện tốt vai chơi của mình.  - Trẻ biết kết hợp cùng nhau xây dựng được mô hình các dãy lớp học.  - Biết giới thiệu công trình.  - Trẻ chơi đoàn kết, cất lấy đồ chơi gọn gàng ngăn nắp.  -Trẻ biết kết hợp cùng nhau xây dựng được mô hình các dãy lớp học. | | \*Trò chơi:  - Lắp ghép ngôi nhà của bé.  + Xây cửa hàng sơn móng tay.  + Xây cửa hàng thời trang.  + Xây dựng lắp ráp khu vui chơi cho bé  + Lắp ghép đồ dùng, đồ chơi theo ý thích  \*Xây bệnh viện nhi đồng. | | + Đồ chơi lắp ghép, các khối nhựa, hộp, cây xanh, hàng rào, dụng cụ xây dựng, tranh gợi ý thao tác xây.  + Cây xanh, hàng rào,  thảm cỏ, biển quảng  cáo.  + Mô hình cửa hàng  sơn sửa móng tay  + Tranh gợi ý thiết kế  các gian hàng bán đồ  trang sức dành cho đôi  tay  + Tranh gợi ý thao tác  xây  + Mô hình người mẫu thời trang  + Mẫu gợi ý xây dựng  phòng y tế.  \* Bổ sung các nguyên liệu địa phương sẵn có: Vỏ ngao, sò, ốc, quả thông, ... | | x | | x | | x | |
| **3** |  | **Góc nghệ thuật** | - Trẻ dùng các kỹ năng đã học để tạo sản phẩm bằng các nguyên liệu khác nhau để tạo ra các sản phẩm về bản thân (Các bạn, cô giáo, đồ dùng đồ chơi của bé).  - Trò chuyện để trẻ nói cảm nhận về vẻ đẹp nổi bật của tác phẩm tạo hình chủ đề bản thân.  - Trẻ nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau chủ đề bản thân  - Hứng thú tham gia hát các bài hát theo chủ đề. | | \* Sinh nhật của bé:  - Làm trang phục, đồ dùng đồ chơi của bé làm đồ dùng, đồ chơi tặng bạn từ các nguyên vật liệu Làm sản phẩm chủ đề Bản thân  - Vẽ bạn trong lớp, vẽ đồ chơi tặng bạn  - Cắt dán làm quà sinh nhật, cắt dán trang phục cho bé.  \* Đôi tay xinh của bé:  - Làm đôi bàn tay cử động từ ống mút, vải nỉ Làm bánh sinh nhật, quà mừng sinh nhật từ các nguyên vật liệu: Vỏ hộp bánh, phao xốp, …  \* Bé bảo vệ bản thân  + Cô gợi ý cho trẻ vào nhóm chơi:  - Hướng dẫn bao quát  trẻ chơi.  - Cô cùng chơi với trẻ rồi để trẻ tự chơi khi đã biết cách làm.  \*Âm nhạc:  - Múa hát, biểu diễn  các bài hát trong chủ  điểm. | | \*Một số nguyên liệu: giấy vẽ, lọ sữa, hộp, hạt, vải vụn, vỏ ngao, sò, ốc, mai mực, quả thông, …  - Tranh vẽ găng tay.  - Một số mẫu tranh về  đôi bàn tay. ( Cá, Công, Chó, Thỏ, Cây xanh…).  - Một số nguyên liệu để trẻ trang trí khẩu trang.  - Nguyên liệu: giấy các loại, bìa, vải, mẫu trang trí các loại trang phục bạn trai, bạn gái.  - Làm mặt nạ, sticker cảm xúc.  - Nặn gương mặt cảm xúc.  - Mẫu tấm chắn giọt bắn.  - Tranh ảnh 1 số thực phẩm và món ăn quen thuộc  - Tranh mẫu vẽ 1 số loại quả  - Bảng, đất nặn, cho trẻ nặn quả.  - Dụng cụ âm nhạc ( Xắc xô, song loan, phách tre, trống, mõ, đàn…) | | x | | x | | x | |
| **4** | **Góc học tập** | **Văn học** | - Thể hiện sự thích thú với sách truyện và biết giữ gìn sách.  - Trẻ chủ động kể truyện theo tranh, kể truyện bằng sa bàn, rối đáng yêu, về chủ đề  - Biết nhận và thể hiện vai chơi và giao tiếp trong nhóm chơi  - Trẻ biết kể truyện sáng tạo rối bóng bằng đôi bàn tay.  - Phát âm các từ khái quát đồ dùng, đồ chơi trong chủ đề "bản thân" '- Quan sát và nói cho trẻ nghe hiểu các từ trái nghĩa (cao - thấp, gày - béo) | | - Trẻ nhận vai chơi  - Quá trình chơi:  - Trẻ chơi có nề nếp  - Cô bao quát trẻ chơi  - Gợi ý cho trẻ một số trò chơi mới  - Cô nhập vai chơi với trẻ nếu trẻ có lúng tung khi chơi.  - Nhận xét vai chơi.  \* Trò chơi:  - Đọc truyện qua tranh vẽ chủ đề bản thân.  - Kể chuyện theo tranh minh họa, đồ vật, kinh nghiệm của bản thân  - Bé xem sách về chủ đề bản thân  - Chơi trò chơi: Tìm các mành ghép trái nghĩa | | - Kỹ năng gợi ý cách lật mở, xem sách.  - Tranh các câu chuyện.  - Sa bàn rối, các loại rối tay.  - Sân khấu rối bóng.  - Một số phụ kiện hỗ trợ trẻ kể chuyện sáng tạo với rối.  - Ngôi nhà rối.  - Allbum về chủ đề.  - Giấy, bút cho trẻ tô màu các nhân vật trẻ thích. | | x | | x | | x | |
| **Toán** | - Trẻ hứng thú tham gia trò chơi và thực hiện đúng trò chơi của mình.  -Trẻ biết tên đồ dùng của góc chơi và biết sử dụng đồ dùng  - Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi của bé  - Biết nhận và thể hiện vai chơi và giao tiếp trong nhóm chơi.  - Trò chuyện với trẻ về ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày (số tuổi) Trò chơi: Tô, đồ, viết số tuổi. | | \* Trò chơi với toán:  - Bé nào đoán giỏi  - Những khuôn mặt cảm xúc  - Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan về chủ đề bản thân  - Bé chọn cho đúng, Khuôn mặt ngộ nghĩnh  - Đếm nhận biết số lượng trong phạm vi 5.  - Đếm theo khả năng.  - Ghép số lượng tương ứng chữ số.  - Chia 5 đối tượng thành hai phần.  - Xếp tương ứng 1-1, ghép đôi.  - Xếp theo quy tắc.  - Tô màu đồ dùng đồ chơi ít hơn. | | + Các biểu bảng trò chơi  + Đồ dùng, đồ chơi:  - Tranh, hình ảnh, lô tô, miếng ghép các thẻ mẫu của cô, quân chơi, thẻ chơi  - Hình vuông, tam giác, chữ nhật, hình tròn kích thước khác nhau, màu xanh, đỏ, vàng  - Các biểu bảng, bảng, đất nặn, bút, chữ cái ...  - Các biểu bảng cho các chủ đề.  - Hình ảnh , lô tô  - Kéo, keo, màu. | | x | | x | | x | |
| **Chữ cái** | - Có khả năng nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa  - Biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.  - Nhận biết các từ khái quát (đồ dùng, đồ chơi,...), từ trái nghĩa (cao - thấp, ngắn - dài)  - Tạo biểu đồ, đồ thị đơn giản  - Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi " đúng" - " sai", " tốt" - " xấu" | | \* Trò chơi với chữ cái:  - Nối chữ, ghép từ,tìm các các chữ cái e ê có trong từ, bù chữ còn thiếu, chiếc hộp chữ cái  - Tô đồ các nét chữ, Sao chép tên của mình, sao chép chữ cái e, ê trong các từ chỉ đồ dùng đồ chơi  - Bé tạo nét và trang trí chữ  - Bé ghép được chữ gì?  - Tìm tranh có chữ cái a,ă,â; e,ê.  - Tìm chữ e,ê trong bài thơ và gạch chân.  - Chọn nút chai có chứa chữ e,ê. | | - Bài thơ, truyện; bút dạ, khăn lau  - Các bảng biểu  - Tranh đồ dùng, đồ chơi có chứa chữ cái e, ê  - Lô tô chữ cái, bộ chữ cái | | x | | x | | x | |
| **Góc khám phá** | - Trẻ chơi các trò chơi có nội dung về chủ đề  - Biết sắp xếp lựa chọn  Phân loại các đồ dùng đồ chơi phù hợp với nội dung khám phá. | | Trò chơi khám phá:  + Đôi tay xinh của bé:  - Đồ dùng bảo vệ tay  - Tác dụng của đôi bàn tay  - Cách bảo vệ đôi bàn tay.  + Sinh nhật của bé:  - Các hoạt động trong ngày sinh nhật  - Chuẩn bị sinh nhật cho bé  - lời chúc trong ngày sinh nhật.  - Quà tặng trong ngày sinh nhật.  + Bé bảo vệ bản thân:  - Quy tắc 5 ngón tay  - Cách bảo vệ bản thân  - Chơi: Ngôi nhà an toàn.  - An toàn khi sử dụng điện  - Bé làm gì để phòng chống bênh Covid 19? | | + Các biểu bảng trò chơi  + Đồ dùng, đồ chơi:  - Tranh, hình ảnh, lô tô, miếng ghép các thẻ mẫu của cô, quân chơi, thẻ chơi  - Hình vuông, tam giác, chữ nhật, hình tròn kích thước khác nhau, màu xanh, đỏ, vàng  - Bảng quy tắc 5 ngón tay | | x | | x | | x | |
| **6** | **Góc vận động** |  | - Thực hiện được các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay  - Ôn kĩ năng vo, xâu luồn, buộc dây,  - Trẻ sử dụng nhưng kỹ năng và khéo léo tham gia các hoạt động ở góc vận động.  - Phát triển các cơ của bàn tay ngón tay  - Phát triển các cơ nhỏ và cơ lớn của các bàn tay và bàn chân  - Trẻ tích cực, hứng thú tham gia tham gia các hoạt động . | | - Cử động các ngón tay: Bó hoa, xâu quả; Xâu luồn và buộc thuốc lam , đan giỏ, treo hoa, đan tết, đập bóng, bắn bi  - Trò chơi dân gian:  + Trồng nụ trồng hoa, đi khà kheo, đôi hài vạn dặm  - Biết dùng sức của tay ném booing.  - Trẻ tham gia chọn trò chơi và chơi theo ý thích  - Thay đổi trò chơi khi có nhu cầu  - Bò chui qua cổng  - Đánh cầu | | Giấy, dây, túi lưới, túi nilon, ghế thể dục, quang gánh, Cây thuốc lam, rau, hoa)  - Tranh kĩ năng bó rau, xâu luồn dây, buộc túi, và tranh các kĩ năng vận động cơ bản  - Tranh hướng dẫn trò chơi dân gian | | x | | x | | x | |
| **7** | **Góc thiên nhiên** |  | - Rèn sự kiên trì cho trẻ  - Giúp bé gần gũi với thiên nhiên  - Thích chăm sóc cây | | Bảo vệ chăm sóc cây cối:  - Tưới nước cho cây ở vườn rau  - Nhổ cỏ dại, tỉa lá úa ở các bồn hoa trước sân khấu  - Nhặt lá rụng khu vực vườn cổ tích  - Trồng cây hành, cây tỏi  - Quan sát sự nảy mầm của cây hành, cây tỏi  - Trẻ tham gia tìm hiểu về cây xanh, nói tên cây mà trẻ biết  - Chơi các trò chơi với cát và nước | | - Bộ đồ dùng chăm sóc cây  - Nước tưới cùng một số bình phun  - Rổ đựng lá rụng  - Đồ dùng chơi với cát và nước  - Củ hành, củ tỏi, thùng xốp | | x | | x | | x | |
| **7** | **Góc STEM** | Dự ánThiết kế tấm chắn giọt bắn. | **1. Kiến thức**  - Trẻ biết được cách làm tấm chắn giọt bắn.  - Trẻ biết được các nguyên liệu để tạo ra được tấm chắn giọt bắn.  - Biết tác dụng của tấm chắn giọt bắn.  **2. Kỹ năng**  **- *E: Chế tạo*:**Quá trình trẻ sử dụng các nguyên vật liệu khác nhau để chế tạo ra một chiếc tấm chắn giọt bắn.  **- *A: Nghệ thuật***: Vẽ, tô màu, gắn đính trang trí cho chiếc tấm chắn giọt bắn thêm đẹp.  **- *M: Toán:***Xếp chồng, đo, hình dạng, số lượng.  **2 Thái độ**  - Quan sát, chia sẻ, thảo luận với bạn.  - Trẻ tích cực hứng thú tham gia hoạt động.  - Chú ý quan sát lắng nghe và trả lời câu hỏi của cô.  - Cố gắng hoàn thành công việc được giao. | | **\* Trò chuyện về dự án:**  - Hỏi trẻ:  + Vì sao cháu phải thực hiện theo quy tắc 5K?  + Ngoài việc đeo khẩu trang để chống giọt bắn một cách tốt nhất khi giao tiếp còn có đồ dùng gì khác?  **\* Bước 1: Tưởng tượng lên kế hoạch và ý tưởng:**  - Cho trẻ quan sát và đưa ra ý kiến nhận xét về tấm chắn giọt bắn của cô.  ( Màu sắc, chất liệu, cách sử dụng, công dụng).  - Hỏi trẻ:  + Nếu là con thì con sẽ làm như thế nào?  + Con đã được xem cách làm tấm chống giọt bắn chưa?  - Hướng dẫn trẻ làm tấm chắn giọt bắn  - Trang trí và gài ghim.  **\* Bước 2: Thiết kế**  - Cô cho trẻ thảo luận: ý tưởng làm tấm chắn giọt bắn.  - Trẻ thảo luận nhóm. Cử một trẻ vẽ.  - Cho trẻ vẽ bản thiết kế tấm chắn giọt bắn theo ý tưởng nhóm mình định làm.  **-** Dự kiến các nguyên vật liệu và cách làm  **\* Bước 3: Chế tạo**  **M:TOÁN:** Tính toán đo kích thước chiều dài của dây đeo, nguyên vật liệu sử dụng, hình dạng, đếm, sắp xếp cân đối.  **E: CHẾ TẠO**  - Để chế tạo tấm chắn giọt bắn các con cần nguyên liệu và dụng cụ gì?  + Ai là nhóm trưởng?  + Nhóm trưởng phân công nhiệm vụ cho các bạn như thế nào?  **A - NGHỆ THUẬT :** Cho trẻ trang trícác sản phẩm tấm chắn giọt bắn của nhóm mình.  **\* Bước 4: Đánh giá**  + Cho trẻ đeo tấm chắn giọt bắn trẻ làm được.  + Con hãy chia sẻ về cách làm tấm chắn giọt bắn của nhóm mình?  + Nếu được thiết kế lại các con muốn thay đổi điều gì?  - Cho trẻ trưng bày | | - Mẫu tấm chắn giọt bắn của cô.  - Bóng kính, thảm màu, ghim gài, kéo, băng dính tường.  - Sticker để trẻ trang trí. | |  | |  | | x | |

VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH 1:“ SINH NHẬT CỦA BÉ”

Thứ 2 ngày 26 tháng 09 năm 2022

**Đề tài:** Thơ: Sinh nhật của bé

**Lĩnh vực phát triển chủ đạo:** PT ngôn ngữ

**1. Mục đích yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ biết tên bài thơ, tác giả của bài thơ, hiểu nội dung bài thơ.

- Biết ý nghĩa của ngày sinh nhật, biết mỗi năm sẽ tổ chức sinh nhật một lần vào đúng ngày được sinh ra.

- Biết nói những lời chúc mừng bạn trong ngày sinh nhật.

1.2. Kỹ năng:

- Rèn ngôn ngữ diễn đạt mạch lạc cho trẻ

- Trẻ đọc thơ rõ ràng, mạch lạc, đúng ngữ điệu của bài thơ

1.3. Thái độ:

- Giáo dục trẻ yêu thương người thân và mọi người xung quanh

- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia các hoạt động.

**2. Chuẩn bị:**

- Bài hát: "Chúc mừng sinh nhật, em có bài ca"

- Rối tay, tranh thơ

**3. Tiến hành:**

**\* Ổn định tổ chức:**

- Cô cùng trẻ hát và vận động bài hát: "Chúc mừng sinh nhật"

- Trò chuyện với trẻ:

+ Vừa hát bài gì?

+ Bài hát nói về ngày gì?

+ Chúng mình chuẩn bị gì trong ngày sinh nhật ?

**\* Hoạt động 1: Dạy trẻ đọc thuộc thơ:**

- Cô dẫn dắt giới thiệu tên bài thơ

- Cô đọc bài thơ lần 1 bằng rối tay:

- Trò chuyện với trẻ:

+ Cô vừa đọc bài thơ gì?

+ Bài thơ nói về ngày gì?

- Cô giảng qua nội dung bài thơ: Ngày sinh nhật của bé, bố mẹ tặng cho trẻ quà, bé rất vui và cảm động bé thầm hứa với bố và mẹ luôn chăm ngoan học giỏi.

- Lần 2 đọc bằng tranh minh họa

**\* Hoạt động 2: Đàm thoại:**

+ Trong ngày sinh nhật của bé mẹ đã làm gì?

+ Tình cảm của bé trong ngày sinh nhật như thế nào?

+ Tại sao mọi người lại tặng quà cho bé trong ngày sinh nhật?

+ Khi đến sinh nhật con con sẽ làm gì?

+ Khi đến sinh nhật bạn con sẽ làm gì?

+ Nếu mọi người không đến dự sinh nhật con cảm thấy thế nào?

- Cô giáo dục trẻ luôn quan tâm, yêu thương, kính trọng đến những người thân trong gia đình và mọi người xung quanh

- Cô cùng trẻ hát bài "Chúc mừng sinh nhật"

**\* Hoạt động 3: Ai khéo tay nhất**

- Cho trẻ tỏa về 3 nhóm trang trí các món quà tặng sinh nhật của bé.

- Trẻ các nhóm mang quà đóng vào hộp gửi lên tặng bé nói những lời yêu thương trong ngày sinh nhật.

\* Kết thúc: Cô cùng trẻ hát bài “Mừng sinh nhật”

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

.........................................................................................................................................................................................................

.........................................................................................................................................................................................................

.........................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................

**4. Tình huống thực tế**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

Thứ 3 ngày 27 tháng 09 năm 2022

**Đề tài: Làm quen chữ cái e, ê**

**Lĩnh vực phát triểnchủ đạo:** PT ngôn ngữ

**1. Mục đích yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ nhận biết và phát âm đúng, rõ chữ e, ê

- Nắm được cấu tạo của chữ e, ê

- Nhận biết và tìm được chữ cái e, ê trong từ.

2. Kỹ năng:

- Luyện kĩ năng phát âm chính xác chữ e, ê

- Rèn trẻ nhận biết, so sánh và phân biệt chữ e, ê

3. Thái độ:

- Trẻ hứng thú khi tham gia hoạt động và biết hợp tác trong trò chơi.

- Biết thu dọn đồ dùng đồ chơi cùng cô và các bạn.

**2. Chuẩn bị:**

- Tranh vẽ “dinh dưỡng bé yêu, thẻ chữ cái, bóng có gắn chữ e, ê

- Bông hoa có gắn chữ e, ê, 2 ngôi nhà

**3. Tiến hành:**

**\* Ổn định tổ chức**

- Cô cùng trẻ hàt bài “ Mời bạn ăn”

- Trò chuyện với trẻ về các món ăn

**1. Hoạt động 1: Làm quen chữ cái e, ê**

- Cô cho trẻ chia làm 2 đội ghép từ dưới bức tranh: Dinh dưỡng bé yêu

- Cô cùng trẻ nhận xét về từ mà trẻ ghép được

- Cho trẻ đọc từ dưới tranh “ Dinh dưỡng bé yêu” cho trẻ lên tìm chữ đã học

- Cô giới thiệu chữ e, đọc mẫu cho trẻ

- Cho trẻ đọc cô sửa sai cho trẻ

- Cho trẻ đọc dưới nhiều hình thức khác nhau

\* Chữ ê làm tương tự như chữ e

- Cho trẻ nhận xét chữ e, ê có gì giống và khác nhau.

- Cho trẻ chơi chữ gì biến mất chữ gì xuất hiện.

**2. Hoạt động 2: Trò chơi củng cố**

\* TC1: Bé thông minh

- Cách chơi: Trẻ chia làm hai đội lên nhặt bóng có gắn chữ, đọc to chữ trên quả bóng sau đó bỏ đúng quả bóng vào rổ có gắn chữ e, ê tương ứng

- Luật chơi: Đội nào tìm đúng nhiều quả bóng gắn chữ e,ê đội đó chiến thắng.

- Sau 3 phút cô cùng trẻ kiểm tra đếm số bóng

- Cho trẻ chơi 2 lần

- Động viên khuyến khích trẻ.

\* TC 2: Chơi “Ai khéo nhất”

- Cách chơi: Trẻ chia làm 2 nhóm lấy rổ đồ dùng về nhóm tạo chữ e, ê bằng len, giấy. Trong vòng một bản nhạc đội nào tạo được nhiều chữ e, ê đội đó chiến thắng.

- Cô cùng trẻ kiểm tra kết quả của hai đội

\* TC3: Bé tài năng

- Cách chơi: Trẻ cầm hoa có gắn chữ e, ê. Khi có hiệu lệnh của cô trẻ tạo thành nhóm có chữ cái giống nhau và tìm đúng vòng tròn có chữ cái tương ứng.

- Trẻ chơi 2 lần, sau mỗi lần cô cùng trẻ kiểm tra kết quả

\* Kết thúc:

- Cô cùng trẻ ra ngoài sân để tạo chữ e, ê bằng lá cây.

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

...........................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

**4. Tình huống thực tế**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

Thứ 4 ngày 28 tháng 09 năm 2022

**Đề tài:** Bò dích dắc qua 7 điểm

T/C: Chuyển trứng

**Lĩnh vực phát triển chủ đạo:** PT thể chất

**1. Mục đích, yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ biết bò theo đường dích dắc qua 7 điểm, bò liên tục đến hết đường dích dắc, không làm đổ chướng ngại vật.

- Chơi trò chơi đúng luật.

1.2. Kỹ năng:

- Rèn luyện ở trẻ các tố chất nhanh nhẹn, sức mạnh, sức bền, khéo léo qua vận động cơ bản và qua trò chơi vận động.

- Rèn luyện kỹ năng quan sát, chú ý, ghi nhớ có chủ định tính mạnh dạn

- Rèn sự khéo léo nhanh nhẹn cho trẻ

1.3. Thái độ:

- Trẻ hứng thú tham gia vào hoạt động. Giáo dục tinh thần tập thể và tính kỷ luật.

**2. Chuẩn bị:**

- 7 điểm dích dắc.

- Nhạc: + Nhạc cho phần khởi động, trọng động và hồi tĩnh.

- Quần áo phù hợp cho cô và trẻ.

- 2 thìa con (Muỗng ăn cơm của trẻ).

- 2 quả trứng gà (Bằng nhựa).

- Vẽ 2 vòng tròn cách vạch xuất phát 3m.

**3. Tiến hành:**

**\* Gây hứng thú**

- Cô và trẻ vận động bài “ Thể dục buổi sáng”

- Chúng mình có muốn có một cơ thể khỏe mạnh không?

- Cô cháu mình cùng tập luyện để có cơ thể nhanh nhẹn và dẻo dai, khỏe mạnh nhé.

**\* Hoạt động 1. Khởi động**

- Cho trẻ đi vòng tròn trên nền nhạc và đi kết hợp các kiểu chân: đi thường- đi nhanh- đi chậm - đi bằng mũi chân - đi bằng gót chân, chạy chậm - chạy nhanh - chạyđi thường - về đội hình 2 hàng dọc.

- Cho trẻ điểm số 1 -2 đến hết.

- Cho trẻ tách thành 2 hàng ngang.

**\* Hoạt động 2. Trọng động**

\* Bài tập phát triển chung: (Tập trên nền nhạc bài “Thể dục buổi sáng ”)

- Tay: Đưa 2 tay ra trước, gập trước ngực.

- Lưng- bụng: Đứng quay người sang 2 bên

- Chân: Ngồi xổm đứng lên liên tục.

- Bật: Bật tiến về phía

- Cho trẻ xếp thành đội hình 2 hàng ngang quay mặt vào sân tập.

\* Vận động cơ bản: Bò díc dắc qua 7 điểm ( cách nhau 1->1,5m)

- Cô mời 2 trẻ lên bò

- Mời các bạn nhận xét.

- Cô giới thiệu đây là con đường tới trường của các bạn miền núi phải đi qua 7 điểm được minh họa là 7 ngọn đồi. Với con đường dích dắc này, hôm nay cô sẽ hướng dẫn trẻ bài tập: Bò dích dắc qua 7 điểm là 7 ngọn đồi để đến lớp.

- Cô cho trẻ đếm 7 ngọn đồi.

- Để thực hiện được tốt các bé cùng nhìn cô làm mẫu.

\* Cô làm mẫu:

- Lần 1: Cô làm mẫu không giải thích.

- Lần 2: TTCB cô cúi người, 2 bàn tay và cẳng chân chạm đất, sát với vạch xuất phát, mắt nhìn thẳng. Khi có hiệu lệnh“bắt đầu, cô bò phối hợp chân nọ tay kia, mắt cô nhìn hướng bò và quan sát vật cản, cô bò khéo léo lần lượt qua các ngọn đồi, cô không bỏ qua ngọn đồi nào. Khi bò cô phải chú ý nhìn thẳng để không chạm vào đồi, bò hết các ngọn đồi đến đích cô đứng dậy và đi về phía cuối hàng

- Cho 1- 2 trẻ khá đại diện lên thực hiện

\* Trẻ thực hiện:

- Cả lớp thực hiện: Lần lượt cho 2 trẻ một lên thực hiện.

- Cô nhận xét động viên và sửa sai cho trẻ.

- Cô cho khoảng cách giữa các ngọn đồi gần nhau hơn, các thành viên của cả 2 đội chơi sẽ phải bò thật khéo léo để không chạm vào ngọn đồi.

- Cho trẻ lên thực hiện

- Hỏi trẻ tên vận động?

- Cô nhận xét động viên trẻ

\* TCVĐ: Chuyền trứng

- Cô hướng dẫn cách chơi: Chia trẻ thành 2 nhóm xếp thành 2 hàng dọc dưới vạch chuẩn cách vạch chuẩn 3m. Mỗi cháu đứng đầu cầm 1 cái thìa và 1 quả trứng. Khi có hiệu lệnh đặt quả trứng vào thìa, cầm thẳng tay và đi về phía trước vòng tròn, bước vào vòng tròn và quay về cũng như lượt đi đầu, đưa cho bạn tiếp theo rồi xuống đứng cuối hàng. Cháu thứ 2 tiếp tục như cháu thứ nhất lần lượt cho đến hết.

- Luật chơi: Nhóm nào chuyền xong trứng trước là thắng cuộc.

+ Nếu cả 2 nhóm cùng bị rơi trứng thì nhặt lên đi tiếp.

- Nhóm nào ít lần rơi hơn là thẳng cuộc.

- Cho cháu chơi.

+ Trẻ chơi (động viên trẻ chơi)

- Trẻ chơi xong kiểm tra kết quả của 2 đội và trao quà cho 2 đội.

**\* Hoạt động 3. Hồi tĩnh**

- Cho trẻ vận động xoa bóp cho nhau nhẹ nhàng.

**\* Kết thúc:** Cô nhận xét giờ học

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

**4. Tình huống thực tế**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

Thứ 5 ngày 29 tháng 09 năm 2022

**Đề tài:** Sinh nhật cho bé

**Lĩnh vực phát triển chủ đạo:** PTTC- KNXH

**1. Mục đích yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ hiểu được ý nghĩa ngày sinh nhật. Biết sinh nhật được tổ chức vào đúng ngày mình sinh ra.

- Trẻ biết những hoạt động để tổ chức buổi sinh nhật ( bày bàn tiệc, có bánh sinh nhật, đốt nến, hát mừng sinh nhật, cắt bánh sinh nhật, hát mừng sinh nhật…)

1.2. Kĩ năng:

- Trẻ được bộc lộ tình cảm, cảm xúc của mình khi trò chuyện và dự sinh nhật bạn về ngày sinh nhật

- Trẻ biết thể hiện tình cảm, sự quan tâm của mình tới bạn trong ngày sinh nhật

1.3. Thái độ:

- Trẻ vui tươi, phấn khởi khi tham gia các hoạt động

- Trẻ biết phối kết hợp với các bạn trong nhóm để làm những món quà tặng bạn .

- Trẻ tích cực tham gia các hoạt động.

**2. Chuẩn bị:**

-Bài hát chúc mừng sinh nhật, clip về ngày sinh nhật

- Giấy nhăn, pháo bông, bánh ga tô, nến, hoa

- Hộp bìa các tông, giấy gói quà, dây ruy băng, giấy màu A4, bút dạ, giấy màu thủ công, lá cây, 2 rổ đựng

**3. Tiến hành:**

**\* Ổn định tổ chức:**

- Cô cùng trẻ hát và vận động bài hát " Chúc mừng sinh nhật"

**1. Hoạt động 1: Trò chuyện về ngày sinh nhật**

- Trò chuyện với trẻ :

+ Chúng mình hát bài gì? Bài hát hát về ngày gì?

+ Ngày sinh nhật của con là ngày nào? tháng sinh của con?

+ Các con được tổ chức sinh nhật bao giờ chưa?

+ Con kể về cảm xúc của mình trong ngày sinh nhật

- Trò chuyện ý nghĩa ngày sinh nhật

+ Chúng mình có nhớ ngày sinh nhật của mình là ngày bao nhiêu?

+ Các con thích nhất điều gì trong ngày sinh nhật?

+ Trong ngày sinh nhật chúng mình cần chuẩn bị những gì?

- Tặng cho trẻ xem clips về ngày sinh nhật

- Cho trẻ nêu ý kiến nhận xét về ngày sinh nhật của trẻ.

**2. Hoạt động 2: Ngày sinh nhật đáng yêu**

- Hỏi trẻ trong lớp mình bạn nào chuẩn bị đến ngày sinh nhật

+ Để thể hiện những tình cảm của mình dành cho bạn trong ngày sinh nhật chúng mình phải làm gì ?

- Nhiều trẻ nói lên những suy nghĩ của mình.

- Cho trẻ toả về 3 nhóm để làm những món quà tặng bạn.

+ Nhóm 1: Làm bưu thiếp tặng bạn

+ Nhóm 2: Gói hộp quà tặng bạn

+ Nhóm 3: Bày bàn tiệc sinh nhật

+ Muốn tổ chức buổi sinh nhật của bạn Ngọc Trâm thật vui vẻ và đầy đủ chúng mình phải làm gì ?

- Trẻ nói lên những suy nghĩ của mình về những chuẩn bị của ngày sinh nhật

- Trò chuyện một số công việc chuẩn bị sinh nhật

- Tổ chức cho trẻ bày tiệc sinh nhật: Nhóm cắm hoa, nhóm bày bánh kẹo, nhóm làm quà tặng bạn.

**3. HĐ3: Niềm vui sinh nhật**

**-** Tổ chức sinh nhật cho bạn Ngọc Trâm

- Cho cả lớp hát bài: Chúc mừng sinh nhật

- Cô nói lời chúc mừng sinh nhật bạn Ngọc Trâm

- Trẻ nói lời chúc mừng bạn và hát mừng sinh nhật bạn Ngọc Trâm.

- Bạn Ngọc Trâm nói lên những cảm xúc của mình khi được bố, mẹ, cô giáo và các bạn tổ chức sinh nhật ở lớp và nhận được lời chúc của cô giáo, .

- Cô chụp ảnh kỷ niệm cho trẻ cùng bạn Ngọc Trâm

- Tổ chức liên hoan sinh nhật.

\* Kết thúc: cô cùng trẻ thu dọn đồ dùng

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

**4. Tình huống thực tế**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

Thứ 6 ngày 30 tháng 09 năm 2022

**Đề tài:** Xác định vị trí của đồ vật ( phía trước- phía sau; phía trên- phía dưới;

phía phải- phía trái) so với bản thân trẻ

**Lĩnh vực phát triển chủ đạo:** PT nhận thức

**1. Mục đích yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ nhận biết được tay phải tay trái của bản thân. Xác định được phía phải phía trái của bản thân.

- Xác định được đồ vật ở phía nào ( phía trái, phía phải, phía trên, phía dưới; phía trước- phía sau) so với bản thân mình.

1.2. Kỹ năng:

- Rèn cho trẻ kĩ năng định hướng trong không gian. Kĩ năng xác định được các phía của bản thân, xác định vị trí đồ của so với bản thân trẻ.

- Rèn trẻ trả lời câu hỏi to, rõ, mạch lạc.

1.3. Thái độ:

- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia vào hoạt động. Giáo dục tinh thần tập thể và tính kỷ luật.

- Có ý thức trong giờ học, yêu quý bản thân mình và mọi người xung quanh

**2. Chuẩn bị:**

- Mỗi trẻ 1 loại đồ chơi. Một số đồ chơi để xung quanh lớp. 1 chiếc khăn tay.

- Nhạc 1 số bài hát trong chủ điểm.

**3. Tiến hành:**

**\* Ổn định tổ chức**

**-** Cô cho trẻ hát bài: “ *Tay thơm tay ngoan*” cùng trò chuyện xem bàn tay của mình làm được những việc gì?

**1. Hoạt động 1**: Ôn luyện tay phải tay trái

+ Cô hỏi trẻ : “Bàn tay đẹp của các con khi ăn cơm tay trái cầm gì , tay phải cầm gì?”

**+** Khi vẽ tay phải làm gì, tay trái làm gì?

- Cô tổ chức cho trẻ chơi trò chơi: “*Ai nhanh hơn*”

+ Cô nói: “ Tay trái”- Trẻ nói: “Tay cầm thìa, cầm bút, cầm bàn chải đánh răng”

+ Cô nói: “ Tay phải” –Trẻ nói: “ Cầm bát, giữ vở, cầm ca….”

 Và ngược lại như vậy

**2. Hoạt động 2**:  Xác định phía phải - phía trái; phía trước- phía sau; phía trên- phía dưới của bản thân trẻ

- Cho trẻ xác định các bộ phận trên cơ thể trẻ cùng phía với tay phải, tay trái của trẻ ( Tay, chân, mắt…) thông qua trò chơi:

+ Dậm chân phải: “thình thịch”; Dậm chân trái: “ thình thịch”

+ Vẫy tay phải; vẫy tay trái

+ Bịt mắt phải ; Bịt mắt trái

+ Nghiêng người sang phải, nghiêng người sang trái.

    Trẻ làm theo yêu cầu của cô.

- Cho trẻ về đội hình ngồi thành 3 hàng ngang, cô phát đồ dùng

+ Cô yêu cầu trẻ cầm đồ dùng bằng tay phải( tay trái) giơ lên và đặt cạnh mình, cô hỏi trẻ:

- Chiếc mũ ở phía tay nào của các con? Khẩu trang ở phía tay nào?

+ Đặt tay lên vai bạn phía bên phải.(Phía bên trái)

 Tương tự cô hỏi trẻ xem các đồ vật ở phía nào của trẻ…..

**3. Hoạt động 3**:  Luyện tập củng cố

- Cho trẻ cùng đứng thành 2 hàng ngang để tập thể dục cùng cô.

- Tay phải của các con đâu? Các con chống tay phải vào hông bên phải.

- Tay trái của các con đâu? Các con chống tay trái vào hông bên trái.

- Lắc cái mông sang bên phải, lắc cái mông sang bên trái.

- Nghiêng đầu về bên phải, nghiêng đầu về bên trái.

- Vặn người sang bên phải, vặn người sang bên trái

- Vỗ tay sang bên phải, vỗ tay sang bên trái.

- Chân phải các con đâu? Các con dậm chân phải 5 cái

- Chân trái các con đâu? Các con dậm chân trái 5 cái

- Bây giờ chúng mình thấy cơ thể chúng ta đã thoải mái chưa?

- Chúng mình giơ cao tay phải lên cho cô kiểm tra nào?

- Tay phải cầm gì khi ăn nhỉ?

- Tay phải cầm gì khi vẽ?

- Vậy phía phải của các con đâu?

- Phía phải các các con có gì?

- Vậy trên cơ thể mình có những bộ phận gì ở bên phải nhỉ?

- Chúng mình giơ cao tay trái lên cho cô kiểm tra nào?

- Tay trái cầm gì khi ăn nhỉ?

- Tay trái cầm gì khi vẽ?

- Vậy phía trái của các con đâu?

- Phía trái các các con có gì?

- Vậy trên cơ thể mình có những bộ phận gì ở bên trái nhỉ?

- Bây giờ cô nói tên bộ phận nào các con chỉ và nói tên bộ phận ấy xem bạn nào giỏi hơn nhé! (Mắt trái, tay phải, chân trái, má trái, tai phải …)

- Đố cả lớp biết cô Huyền đứng phía nào của các con? Còn cô Hà đứng phía nào của các con?

- Trò chơi 1: Ai nhanh hơn( Tìm và đặt đồ chơi ở các phía của trẻ)

- Trò chơi 2: Tìm đồ vật ở các phía phải – phía trái; phía trước- phía sau; phía trên - phía dưới của trẻ

\* Kết thúc hoạt động: Cô cho trẻ hát vận động bài: “ *Đi chơi*”  ra sân chơi

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

**4. Tình huống thực tế**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

**DUYỆT KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ : “ SINH NHẬT CỦA BÉ”**

**Thời gian thực hiện : 26/09/2022 đến 30/09/2022**

**Người thực hiện: Nguyễn Thị Hà**

**1 *.* Nhận xét đánh giá**

**1.1: Ưu điểm**

....................................................................................................................................................................................................

....................................................................................................................................................................................................

....................................................................................................................................................................................................

**1.2. Tồn tại**

....................................................................................................................................................................................................

....................................................................................................................................................................................................

....................................................................................................................................................................................................

**13. Kiến nghị**

....................................................................................................................................................................................................

....................................................................................................................................................................................................

....................................................................................................................................................................................................

**XÁC NHẬN CỦA PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN** *Cát Hải, ngày tháng năm 2022*

**NGƯỜI DUYỆT KẾ HOẠCH**

**TTCM TỔ 5 TUỔI**

**Bùi Thị Chanh Vũ Thị Thanh Tâm**

VII. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH 2: “ ĐÔI BÀN TAY XINH”

Thứ 2 ngày 03 tháng 10 năm 2022

**Đề tài:** Truyện “Bàn tay có nụ hôn”

**Lĩnh vực phát triển chủ đạo:** PT ngôn ngữ

**1. Mục đích yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ nói được tên truyện, tên các nhân vật trong truyện.

- Trẻ hiểu nội dung câu truyện , nhớ một số tình tiết trong câu chuyện

1.2. Kỹ năng:

- Rèn trẻ trả lời câu hỏi to, rõ, mạch lạc.

- Phát triển khả năng nghe hiểu và ghi nhớ truyện của trẻ.

1.3. Thái độ:

- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia vào hoạt động. Giáo dục tinh thần tập thể và tính kỷ luật.

**2. Chuẩn bị:**

- Phần mềm truyện trên máy tính.

**3. Tiến hành:**

**\* Ổn định tổ chức, gây hứng thú**

- Cô cùng trẻ hát và vận động bài hát: “Tay thơm tay ngoan”.

- Trò chuyện:

+ Con có mấy bàn tay? Tay phải (trái) thường làm gì?

+ Theo con bàn tay nào quan trọng hơn? Nếu chỉ có một bàn tay thì điều gì sẽ xảy ra?

**1. Hoạt động 1**: **Kể chuyện**

- Cô dẫn dắt, giới thiệu truyện: “Bàn tay có nụ hôn”

- Cô kể diễn cảm cho trẻ nghe lần 1.

- Giảng nội dung câu chuyện.

- Kể lần hai kết hợp tranh minh hoạ trên máy tính.

**2. Hoạt động 2: Đàm thoại**

+ Bạn Quân của chúng ta sợ đi đâu?

+ Bạn Quân đã nói với mẹ điều gì?  
+ Mẹ Nga nói gì với Quân?

+ Mẹ đã nói thêm cho bạn Quân nghe điều gì?  
+ Điều bí mật này đó có tên gọi là gì?  
+ Điều bí mật của bàn tay có nụ hôn là gì?  
+ Bé Quân đã cảm giác gì khi mẹ hôn lên tay của mình? Điều kỳ diệu gì sẽ xảy ra?

\* Bài học giáo dục: Giáo dục trẻ biết quan tâm, chia sẻ, thể hiện tình cảm với mẹ, biết giữ gìn bảo vệ đôi bàn tay thường xuyên giữ gìn vệ sinh đôi bàn tay.

**\* Kết thúc**

- Cô cho trẻ ca hát kết hợp vận động bài:“ Múa cho mẹ xem”

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

**4. Tình huống thực tế**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

Thứ 3 ngày 04 tháng 10 năm 2022

**Đề tài:** Xác định vị trí của đồ vật ( phía trước- phía sau; phía trên- phía dưới;

phía phải- phía trái) so với bạn khác, với một vật làm chuẩn.

**Lĩnh vực phát triển chủ đạo:** PT nhận thức

**1. Mục đích yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ biết xác định được vị trí phía trên- phía dưới; phía trước- phía sau; phía phải- phía trái của bản thân mình

- Trẻ xác định được vị trí phía trên- phía dưới; phía trước- phía sau; phía phải- phía trái của đối tượng khác.

1.2. Kỹ năng:

***-*** Trẻ có kỹ năng định hướng trong không gian.

- Phát triển khả năng tư duy phán đoán của trẻ.

1.3. Thái độ:

- Trẻ tích cực tham gia các hoạt động.

- Biết phối hợp với các bạn, thu dọn đồ dùng, đồ chơi gọn gàng

**2. Chuẩn bị:**

- Đĩa nhạc: Nhạc không lời, nhạc bài hát “Chú bộ đội”, bài hát “ Chim mẹ chim con”.

- Gấu bông.

- Bức tranh vẽ một chiếc bàn trên bàn là một giỏ quả và dưới chân bàn

- Phần mềm IBM Kidsmart: Ngôi nhà không gian và thời gian của Trudy

**3. Tiến hành:**

**1. HĐ1: Ôn xác định phía trên- phía dưới; phía trước- phía sau; phía phải- phía trái của bản thân.**

***\*Trò chơi: Giấu tay***

- Cách chơi: Khi cô nói: Giấu tay, giấu tay ở các phía trên, phía dưới - phía trước - phía sau; phía phải- phía trái trẻ sẽ giấu tay theo hiệu lệnh.

- Cô cùng trẻ kiểm tra

- Lần 2 cho trẻ lấy đồ chơi và giấu theo hiệu lệnh

Chơi 2-3 lần (Hiệu lệnh tăng nhanh dần và xen kẽ nhau)

**2. HĐ2: Xác định phía trên - phía dưới; phía trước- phía sau; phía phải- phía trái của đối tượng khác:**

- Cô tạo tình huống có tiếng gõ cửa

- Đố trẻ đó là ai?

- Bạn Gấu xuất hiện cho trẻ quan sát xem bạn Gấu có những đồ dùng gì. Cô gợi ý phía trên bạn Gấu có gì nào?

+ Phía dưới chân bạn Gấu có gì?

+ Phía trước mặt bạn Gấu là ai?

+ Phía sau lưng bạn Gấu có gì?

+ Phía phải của bạn Gấu cất đồ dùng gì?

+ Còn phía trái thì sao?

- Bạn Gấu tặng cho chúng mình hộp quà. Các con có biết bạn Gấu tặng chúng mình quà gì không?

- Cho trẻ mở hộp quà, cho trẻ chơi trò chơi với bạn Gấu

\* TC: Trốn tìm

- Cho trẻ nhắm mắt , cho bạn Gấu đi trốn sau đó cho trẻ mở mắt nhìn xem bạn Gấu trốn ở đâu

( Cô cho bạn Gấu trốn dưới gầm bàn, ngồi trên giá đồ chơi, ngồi phía trước mặt cô, trốn sau lưng cô).

- Bạn Gấu còn tặng chúng mình món quà gì?

- Đây là bức tranh Bạn Gấu đã vẽ tặng lớp mình. Các con cùng quan sát thật kỹ bức tranh nhé.

+ Cô cất bức tranh đi.

+ Các con thử nhớ lại xem trong bức tranh có gì nào?( Cô gợi ý các phía trên- phía dưới; phía phải- phía trái cho trẻ kể, cô hỏi nhiều trẻ để trẻ trả lời )

+ Cô cho trẻ quan sát lại bức tranh và củng cố lại: Trong bức tranh vẽ phía trước bạn là một cái bàn trên bàn có một rổ các loại quả và dưới gầm bàn có một con mèo đang nằm ngủ….

**3. HĐ3: Luyện tập:**

***\*Trò chơi 1: Bạn nào thông minh nhất***

- Cách chơi: Cô cùng trẻ vừa đi vừa hát khi có hiệu lệnh trẻ sẽ đứng về phía đó của cô giáo.Nếu trẻ nào thực hiện sai thì sẽ phạt nhảy lò cò.

- Tổ chức cho trẻ chơi: + Đứng về phía trước cô

+ Đứng về phía sau cô.

+ Đứng phía dưới quạt (Bóng điện).

+ Đứng bên phải cô

+ Đứng bên trái cô

**\* *Trò chơi 2: Tìm đồ vật***

*- Lần chơi 1:*

+ Cô đố các con gọi tên những đồ vật đặt phía trên giá đồ chơi?

+ Tìm những đồ vật phía dưới bàn?

+ Tìm những đồ vật phía trước cô?

+ Tìm những đồ vật phía sau lưng bạn A

*- Lần chơi 2:*

Cô nói tên đồ chơi. Gợi ý cho trẻ nói vị trí của nó so với nhiều đồ vật khác.

+ Các con hãy quan sát cái cây này nó ở phía nào của cái bàn? Phía nào của cái quạt? Phía nào của cái bảng?

Cô củng cố: Cái cây ở phía trên của cái bàn, nhưng ở phía dưới của cái quạt trần và ở phía trước của cái bảng. Như vậy các đồ vật sẽ ở các vị trí khác nhau nếu so với các đồ vật khác.

***\* Trò chơi 3: Chơi Kismart*** :

- Ngôi nhà không gian và thời gian của Trudy

\* Kết thúc: Cô nhận xét chung

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

**4. Tình huống thực tế**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

Thứ 4 ngày 05 tháng 10 năm 2022

**Đề tài:** Khám phá đôi bàn tay xinh

**Lĩnh vực phát triển chủ đạo:** PT nhận thức

**1. Mục đích yêu cầu:**

1.1 Kiến thức:

- Trẻ biết có mấy bàn tay ( 1 bàn tay trái 1 bàn tay phải), mỗi bàn tay có mấy ngón ( 5 ngón) và tên gọi của mỗi ngón ( ngón cái, ngón trỏ, ngón giữa, ngon áp út, ngón út).

- Trẻ biết bàn tay giúp chúng ta làm mọi việc. Cảm nhận nóng hay lạnh, thô ráp hay nhẵn mịn, cứng hay mềm…của các vật xung quanh.

- Trẻ chơi được trò chơi theo đúng yêu cầu của cô.

1.2. Kỹ năng:

- Giúp trẻ rèn luyện các kỹ năng khéo léo của đôi bàn tay, ngón tay trong các hoạt động hàng ngày

- Rèn cho trẻ kỹ năng sờ nắm các vật và cảm nhận đặc điểm bên ngoài qua đôi bàn tay.

1.3. Thái độ:

- Giáo dục trẻ biết giữ gìn vệ sinh thân thể, chăm sóc đôi bàn tay sạch sẽ

- Trẻ ham thích các hoạt động rèn luyện sự khéo léo của đôi bàn tay

**2. Chuẩn bị:**

- Đài, đĩa CD nhạc không lời các bài hát: Cùng bóp vai, Năm ngón tay ngoan.

- 03 hộp quà, bên trong các hộp chứa đồ chơi có hình dạng, bề mặt nhẵn, mịn khác nhau.

- Powerpoint minh hoạ một số hoạt động của đôi tay: 12 cặp chai nước nóng, lạnh. - 12 quả bóng ( gồm nhiều loại to, nhỏ với nhiều chất liệu: nhựa, cao su, da, gai )

**3. Tiến hành:**

**\* Ổn định tổ chức**

- Hát và vận động minh hoạ bài Cùng bóp vai, nhạc Hàn Quốc.

- Hỏi trẻ vừa hát bài hát gì? Các con bóp vai cho bạn nhờ bộ phận nào?

- Ngoài ra, trên cơ thể các con còn có bộ phận nào nữa?

**\* Hoạt động 1**: Khám phá về đôi bàn tay

- Cho trẻ ngắm nhìn đôi bàn tay của mình

- Mỗi người có mấy tay? Cô và trẻ cùng đếm.

- Hãy kể tên các bộ phận của bàn tay? Đếm ngón tay

- Móng tay dùng để làm gì?

- Bàn tay và ngón tay của con người có đặc điểm gì?

- Tên gọi của các ngón tay này là gì? Tay làm được gì?

- Hàng ngày bàn tay giúp các con những công việc gì?

- Cho trẻ hãy dùng đôi tay để làm các công việc phục vụ bản thân

- Có những trò chơi nào các con hay chơi mà dùng đến đôi tay, các con hãy chơi với nhau và nói kết quả cho cô biết!

- Các con hãy dấu tay đi và chơi các trò chơi

- Cô khẳng định bàn tay giúp các con cầm bút, xúc cơm, chơi đồ chơi và rất nhiều công việc khác.

- Chuyện gì sẽ xảy ra nếu ta không có đôi bàn tay?

- Cho trẻ tham gia trải nghiệm với những quả bóng .Chia trẻ thành 2 nhóm và cho trẻ trải nghiệm với bóng theo yêu cầu của cô:

+ Giấu tay, lấy bóng và nêu kết quả

+ Dùng 1 tay, lấy bóng, tung bóng và nêu kết quả.

+ Dùng 2 tay, lấy bóng, tung bóng và nêu kết quả.

- Trò chuyện với trẻ về kết quả khi lấy các loại bóng khác nhau

+ Cho trẻ xem băng hình, trong khi cho trẻ xem băng hình, cô đặt câu hỏi gợi mở hướng dẫn trẻ gọi tên các hoạt động trong hình ảnh minh hoạ:

- Ngoài việc giúp con người làm những công việc hàng ngày, qua đôi bàn tay ta còn cảm nhận được rất nhiều điều thú vị. Mời các con hãy cùng đi lấy những đồ chơi mình thích

+ Con đang cầm đồ chơi gì? Con thấy vỏ nó như thế nào? Vì sao con biết?

+ Con đang cầm chai nước gì? Vì sao con biết?

+ Nhờ vào bộ phận nào trên cơ thể mà chúng ta cảm nhận được độ nóng, lạnh của chai nước?

- Cô khẳng định da bàn tay và da trên khắp cơ thể giúp chúng ta cảm nhận được sự nóng hay lạnh, thô ráp, sần sùi hay nhẵn mịn, tròn hay dài của mọi vật xung quanh đấy.

\* GD: Vậy nếu không có đôi tay thì sao? Làm thế nào để đôi bàn tay luôn sạch sẽ và khoẻ mạnh?

**\* Hoạt động 2:** Trò chơi ôn luyện

\* Trò chơi chiếc hộp kỳ lạ

- Cách chơi: Trò chơi gồm 3 đội chơi. Thành viên của các đội phải lần lượt lên lấy những vật theo yêu cầu của cô. Vật được để trong 3 thùng kín ( như chuẩn bị ).

- Luật chơi: Chơi theo luật tiếp sức. Trò chơi diễn ra trong thời gian 1 bản nhạc. Đội nào lấy được nhiều vật theo đúng yêu cầu, đội đó thắng cuộc.

**\* Kết thúc**

- Cô và trẻ hát và vận động bài hát “năm ngón tay ngoan”,

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

**4. Tình huống thực tế**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

Thứ 5 ngày 06 tháng 10 năm 2022

**Đề tài:** - Dạy kĩ năng ca hát bài: Năm ngón tay ngoan

- Nghe hát: Hai bàn tay ngoan

- Trò chơi: Ai nhanh nhất

**Lĩnh vực phát triển chủ đạo:** PT thẩm mỹ

**1. Mục đích yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ nhớ tên bài hát, tên tác giả của bài bài hát.

- Trẻ biết cách chơi, chơi đúng luật chơi phát triển tai nghe qua trò chơi âm nhạc

1.2. Kỹ năng:

- Trẻ hát to rõ lời, hát đúng nhịp điệu của bài hát, thể hiện tình cảm bài hát.

1.3. Thái độ:

- Trẻ hứng thú nghe cô hát, cảm nhận được giai điệu vui tươi của bài hát nghe

- Hứng thú chơi trò chơi và tích cực tham gia các hoạt động

**2. Chuẩn bị:**

- Âm nhạc và bài hát: Năm ngón tay ngoan, Hai bàn tay ngoan

-Trống, hoa to, hoa nhỏ

**3. Tiến hành:**

**\* Trò chuyện cùng bé**

- Cô và trẻ cùng chơi trò chơi: Dấu tay

- Hỏi trẻ vừa chơi trò chơi gì ?

- Chúng mình có mấy tay ?

- Tay phải chúng mình đâu ?

- Tay trái đâu ?

+ Chúng mình kể về đôi bàn tay của mình làm những gì ?

+ Cô giới thiệu nội dung bài hát,

**\* Hoạt động 1. Dạy kỹ năng ca hát bài:** Năm ngón tay ngoan

- Cô giới thiệu tên bài hát “Năm ngón tay ngoan

+ Nhạc và lời: Bùi Đình Thảo

- Cô hát 1,2 lần hát đúng lời, đúng giai điệu bài hát,

thể hiện tình cảm bài hát

- Lớp hát 4 - 5 lần. Chú ý sửa sai

- Mời tổ, nhóm, cá nhân hát

- Chơi hát theo tín hiệu, cô giơ hoa trẻ hát theo to, nhỏ

- Hỏi trẻ tên bài hát, tên tác giả

- Cô động viên khuyến khích trẻ.

**\* Hoạt động 2. Nghe hát**: Hai bàn tay ngoan

*-* Cô giới thiệu tên bài hát, tác giả

- Cô hát lần 1: Thể hiện tình cảm

- Hỏi trẻ tên bài hát, tên tác giả

- Hát cho trẻ nghe lần 2, mời trẻ lên biểu diễn cùng cô

**\* Hoạt động 3: Trò chơi âm nhạc «** Ai nhanh nhất»

- Cách chơi: Cô gõ trống, khi tiếng trống to và cô gõ nhanh, trẻ vỗ tay lên cao trẻ đi nhanh, khi khi tiếng trống nhỏ và cô gõ chậm thì trẻ lắc hông đi chậm.

- Luật chơi: Bạn nào làm sai phải nhảy lò cò

- Cô cho trẻ chơi 1-2 lần.

- Lần 2 trẻ gõ trống cho bạn chơi

- Cô nhận xét chơi

- Cô cho trẻ chơi 1-2 lần.

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

**4. Tình huống thực tế**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

Thứ 6 ngày 07 tháng 10 năm 2022

**Đề tài: Làm bàn tay robot**

**Lĩnh vực phát triển chủ đạo:** PT thẩm mỹ

**1. Mục đích yêu cầu:**

**S- Khoa học:** Trẻ biết đặc điểm của bàn tay ( ngón tay, bàn tay, cổ tay, cánh tay...), Chức năng của bàn tay ( dùng để học tập, làm việc....).

**T - Công nghệ:** Sử dụng Ipad, máy tính xem video cấu tạo và cử động của bàn tay.

- Biết sử dụng băng dính, keo để dán và cố định bìa cát tông, ống hút, xốp dính để tạo thành bàn tay.

**E - Chế tạo:** Quá trình trẻ sử dụng các nguyên vật liệu để chế tạo ra bàn tay robot cử động được.

**A - Nghệ thuật:** Vẽ thiết kế bàn tay robot. Vẽ trang trí bàn tay từ các nguyên vật liệu.

**M - Toán:** Đếm, nhận biết số lượng ngón tay, đốt ngón tay.

**2. Chuẩn bị:**

***1. Đồ dùng của cô***

+ Sách truyện tay phải, tay trái.

+ Video về khớp tay cử động.

+ Nhạc bài hát: Little finger, nhạc không lời...

+ Mô hình bàn tay từ bìa carton, chất liệu, vật liệu rời như: ống hút, sợi dây, bìa , bút dạ, băng dính...

***2. Đồ dùng của trẻ***

+ Dây vải mềm, cốc thủy tinh, vật liệu rời như: ống hút, sợi dây, bìa , bút dạ, băng dính...

**3. Tiến hành:**

**\* Ổn định tổ chức**

Cô và trẻ cùng hát và vận động theo nhạc bài: “Family finger”.

Trò chuyện với trẻ: Con hát bài gì? Bài hát nói về cái gì?

**\*Hoạt động 1: Tưởng tượng lên kế hoạch và ý tưởng:**

**\* Nhắc lại bài học trước**

Hôm trước các con đã được tìm hiểu về bàn tay.

+ Ai còn nhớ gì về đặc điểm, cấu tạo, cử động của bàn tay chia sẻ cho cô và các bạn nào?

+ Tại sao bàn tay cử động được không?

Trong buổi thảo luận hôm trước lớp mình đã biết được đặc điểm, cấu tạo, cử động của bàn tay. Cả lớp cũng đã đồng ý với dự án làm bàn tay robot cử động được. Hôm nay các con đã sẵn sàng thực hiện dự án làm bàn tay robot cử động được chưa nào?

+ Con sẽ làm bàn tay robot cử động được như thế nào?

+ Con sẽ sử dụng nguyên vật liệu gì để làm bàn tay robot cử động được?

+ Tìm được nguyên vật liệu để thực hiện dự án rồi các con phải làm gì?

+ Có bản vẽ con sẽ làm gì tiếp theo?

+ Trong khi chế tạo con cần chú ý yêu cầu gì?

- Cô giới thiệu cho trẻ biết một số phương tiện, nguyên vật liệu để làm bàn tay rô bốt: ống hút, bìa cactong, băng dính xốp, kéo, sợi dây để các con chế tạo bàn tay robot cử động được.

**\* Hoạt động 2: Thiết kế**

- Trẻ lấy file về 2 nhóm tự vẽ 1 bản thiết kế về một bàn tay robot cử động được mà trẻ sẽ làm. (Kĩ năng tạo hình: Vẽ nét thẳng, nét cong, nét ngang, nét xiên, tô màu)

- Giáo viên đi đến các nhóm hỏi trẻ:

+ Con đã vẽ xong bản thiết kế của mình chưa?

+ Bản vẽ có đầy đủ các chi tiết của bàn tay không? Con có bổ xung thêm gì không?

- Trong quá trình trẻ in và vẽ cô trò chuyện để trẻ ghi nhớ và đếm số ngón tay, số đốt ngón tay.

**\* Hoạt động 3: Chế tạo**

**E -Chế tạo**

- Các con đã hoàn thiện bản vẽ rồi, bây giờ hãy cùng các bạn trong nhóm thảo luận xem mình sẽ làm bàn tay robot cử động được như thế nào?

- Để chế tạo bàn tay robot cử động được con cần công cụ và vật liệu gì?

=> Trẻ lựa chọn nguyên vật liệu làm bàn tay robot cử động được.

=> GV lắng nghe, quan sát trẻ làm và gợi ý cho trẻ nếu gặp khó khăn.

**A – Tạo hình:** Cho trẻ trang trí mô hình bàn tay robot cử động.

**\* Hoạt động 4: Đánh giá**

- Cho trẻ chia sẻ và đánh giá sản phẩm với bạn trong nhóm và trước cả lớp. Hỏi trẻ về bàn tay robot đã làm:

-Bàn tay robot của con đã giống mẫu thiết kế chưa?

- Bàn tay robot được làm bằng chất liệu gì?

- Bàn tay robot có cử động được không?

- Bàn tay được trang trí như thế nào?

Nếu trẻ làm chưa xong hoặc chưa đủ yêu cầu, hoặc không cử động được GV đặt câu hỏi để trẻ tìm phương án khắc phục: Nếu được làm lại thì con sẽ làm thế nào?

- Nếu làm tiếp con sẽ làm gì?

Và cho trẻ cơ hội thêm thời gian để trẻ chỉnh sửa.

**\* Kết thúc**

Gợi ý cho buổi học sau: Làm gì để bàn tay robot cầm nắm được vật.

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

**4. Tình huống thực tế**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

**DUYỆT KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ : “ ĐÔI BÀN TAY XINH”**

**Thời gian thực hiện : 03/10/2022 đến 07/10/2022**

**Người thực hiện: Trần Thị Ngọc Huyền**

**1 *.* Nhận xét đánh giá**

**1.1: Ưu điểm**

....................................................................................................................................................................................................

....................................................................................................................................................................................................

....................................................................................................................................................................................................

**1.2. Tồn tại**

....................................................................................................................................................................................................

....................................................................................................................................................................................................

....................................................................................................................................................................................................

**13. Kiến nghị**

....................................................................................................................................................................................................

....................................................................................................................................................................................................

....................................................................................................................................................................................................

**XÁC NHẬN CỦA PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN** *Cát Hải, ngày tháng năm 2022*

**NGƯỜI DUYỆT KẾ HOẠCH**

**TTCM TỔ 5 TUỔI**

**Bùi Thị Chanh Vũ Thị Thanh Tâm**

VIII. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH 3: “ BÉ BẢO VỆ BẢN THÂN”

Thứ 2 ngày 10 tháng 10 năm 2022

**Đề tài:** Giữ sạch hàm răng xinh

**Lĩnh vực phát triểnchủ đạo:** PTTC ( Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe**)**

**1. Mục đích yêu cầu:**

1.1. Kiến thức

- Trẻ bước đầu làm quen cách đánh răng.

- Trẻ biết được các đồ dùng để đánh răng.

- Trẻ biết hàm răng khỏe đẹp là hàm răng trắng, sạch không bị sâu răng

- Trẻ biết được lợi ích của việc đánh răng và tác hại của việc không đánh răng.

1.2. Kỹ năng

- Rèn trẻ thực hiện được một số thao tác đơn giản để chải răng đúng cách: Cầm cốc tay trái; cầm bàn chải tay phải, súc miệng; chải 3 mặt của răng.

- Rèn cho trẻ khả năng sử dụng các nguyên liệu hạt ngô, giấy để tạo lên hàm răng

1.3. Thái độ

- Trẻ tích cực tham gia hoạt động

- Giáo dục trẻ biết yêu quý và bảo vệ hàm răng sạch đẹp để có nụ cười xinh

**2. Chuẩn bị:**

- Nhạc bài hát: “Bé tập đánh răng”; “Anh tý sún”; “Nụ cười xinh”

- Mô hình hàm răng, kem đánh răng, bàn chải răng.

- Mỗi trẻ một bàn chải răng và cốc.

- Hạt ngô, rổ đựng

**3. Tiến hành:**

**\* Ổn định tổ chức**

- Cô và trẻ cùng hát bài “Anh tí sún”

- Cô hỏi trẻ:

+ Các con vừa hát bài hát gì?

+ Bài hát nói về ai?

+ Tại sao lại gọi là anh Tí Sún?

+ Vì sao răng của a Tí lại bị sún?

**\* Hoạt động 1: Trò chuyện về hàm răng và cách giữ gìn hàm răng.**

- Cho trẻ chơi trò chơi: Nụ cười xinh theo nhạc bài hát

- Cô dùng mô hình răng để kể chuyện

- Cô hỏi trẻ:

+ Răng của các con đâu?

+ Răng của các con được gọi là răng gì?

+ Răng có tác dụng gì?

+ Nếu không có răng điều gì sẽ xảy ra?

+ Làm gì để giữ hàm răng luôn trắng sạch để có nụ cười xinh?

- Cho trẻ chơi trò chơi: Giữ răng đẹp, giữ răng xinh.

+ Cách chơi, luật chơi: Trẻ chia làm hai đội, lên chọn các hình ảnh giữ gìn, bảo vệ răng gắn vào khuôn mặt cười; hình ảnh không chăm sóc bảo vệ răng gắn vào khuôn mặt khóc. Hết 1 bản nhạc, đội nào gắn đúng, gắn được nhiều đội đó sẽ chiến thắng.

**\* Hoạt động 2: Cô dạy bé mô phỏng, làm quen cách đánh răng.**

- Hỏi trẻ:

+ Hàm răng đẹp, hàm răng xinh là hàm răng như thế nào?

+ Các con có thường xuyên đánh răng không?

+ Đánh răng mấy lần 1 ngày? Khi nào?

+ Đánh như thế nào?

- Cô cho trẻ làm động tác mô phỏng đánh răng.

+ Cô hướng dẫn trẻ mô phỏng các bước đánh răng đơn giản

- Cho trẻ hát và vận động bài hát “ Nụ cười xinh”

\* Kết thúc:

- Cô nhận xét tuyên dương trẻ

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

**4. Tình huống thực tế**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

Thứ 3 ngày 11 tháng 10 năm 2022

**Đề tài:** Làm tấm chắn giọt bắn. (Mẫu)

**Lĩnh vực phát triển:** PT thẩm mỹ

**1. Mục đích yêu cầu:**

1.1. Kiến thức

- Trẻ biết được cách làm tấm chắn giọt bắn.

- Trẻ biết được các nguyên liệu để tạo ra được tấm chắn giọt bắn.

- Biết tác dụng của tấm chắn giọt bắn.

1.2. Kỹ năng

**- *E: Chế tạo*:**Quá trình trẻ sử dụng các nguyên vật liệu khác nhau để chế tạo ra một chiếc tấm chắn giọt bắn.

**- *A: Nghệ thuật***: Vẽ, tô màu, gắn đính trang trí cho chiếc tấm chắn giọt bắn thêm đẹp.

**- *M: Toán:***Xếp chồng, đo, hình dạng, số lượng.

1.3. Thái độ

- Quan sát, chia sẻ, thảo luận với bạn.

- Trẻ tích cực hứng thú tham gia hoạt động.

- Chú ý quan sát lắng nghe và trả lời câu hỏi của cô.

- Cố gắng hoàn thành công việc được giao.

2. Chuẩn bị:

- Mẫu tấm chắn giọt bắn của cô.

- PowerPoit hướng dẫn trẻ cách làm tấm chống giọt bắn

- Bóng kính, thảm màu, ghim gài, kéo, băng dính tường.

- Sticker để trẻ trang trí.

3. Tiến hành:

**\* Ổn định tổ chức:**

- Cô và trẻ cùng nhảy theo vũ điệu 5K.

- Hỏi trẻ:

+ Vì sao cháu phải thực hiện theo quy tắc 5K?

+ Ngoài việc đeo khẩu trang để chống giọt bắn một cách tốt nhất khi giao tiếp còn có đồ dùng gì khác?

**\*HĐ 1: Tưởng tượng lên kế hoạch và ý tưởng:**

- Cô tặng trẻ món quà, cho một trẻ lên khám phá món quà.

- Cô đeo tấm chắn giọt bắn hỏi trẻ: Cô có gì đây?

- Tấm chắn giọt bắn dùng để làm gì?

- Cho trẻ quan sát và đưa ra ý kiến nhận xét về tấm chắn giọt bắn của cô.

( Màu sắc, chất liệu, cách sử dụng, công dụng).

- Hỏi trẻ:

+ Nếu là con thì con sẽ làm như thế nào?

+ Con đã được xem cách làm tấm chống giọt bắn chưa?

- Cho trẻ xem PowerPoit hướng dẫn trẻ cách làm tấm chống giọt bắn:

+ Bước 1: Đo tấm nhựa trong bằng tờ A4 rồi cắt lượn tròn 2 góc chiều ngang của tấm nhựa trong.

+ Bước 2: Cắt tấm vải dạ vừa vòng đầu của mình.

+ Bước 3: Dùng băng dính tường dán cố định tấm vải dạ với nhựa trong. ( Lưu ý: Dán băng dính vào chiều ngang tấm nhựa trong của phần không cắt viền).

+ Bước 4: Trang trí và gài ghim.

**\*HĐ 2: Thiết kế**

- Cô cho trẻ thảo luận: ý tưởng làm tấm chắn giọt bắn.

- Trẻ thảo luận nhóm. Cử một trẻ vẽ.

- Cho trẻ vẽ bản thiết kế tấm chắn giọt bắn theo ý tưởng nhóm mình định làm.

**-** Dự kiến các nguyên vật liệu và cách làm

- Cô quan sát, giúp đỡ khi trẻ gặp khó khăn.

**\*HĐ 3: Chế tạo**

**M:TOÁN:** Tính toán đo kích thước chiều dài của dây đeo, nguyên vật liệu sử dụng, hình dạng, đếm, sắp xếp cân đối.

**E: CHẾ TẠO**

- Để chế tạo tấm chắn giọt bắn các con cần nguyên liệu và dụng cụ gì?

+ Ai là nhóm trưởng?

+ Nhóm trưởng phân công nhiệm vụ cho các bạn như thế nào?

+ Con đang làm gì? Làm như thế nào?

+ Tiếp theo con sẽ làm gì?

+ Con gặp khó khăn gì không? Con đã làm gì để khắc phục?

+ Con nhờ ai giúp mình? Con thấy kết quả thế nào?

**A - NGHỆ THUẬT :** Cho trẻ trang trícác sản phẩm tấm chắn giọt bắn của nhóm mình.

**\*HĐ 4: Đánh giá**

+ Cho trẻ đeo tấm chắn giọt bắn trẻ làm được.

+ Con hãy chia sẻ về cách làm tấm chắn giọt bắn của nhóm mình?

+ Con thấy chiếc tấm chắn giọt bắn của nhóm mình như thế nào?

+ Nếu được thiết kế lại các con muốn thay đổi điều gì?

+ Buổi học hôm nay các con học được điều gì?

+ Các con cảm thấy như thế nào?

**\* Kết thúc:** Cô và trẻ chụp ảnh lưu niệm

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

**4. Tình huống thực tế**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

Thứ 4 ngày 12 tháng 10 năm 2022

**Đề tài:** Bé với người lạ

**Lĩnh vực phát triển:** PT TC- KNXH

**1. Mục đích yêu cầu:**

1. Kiến thức

- Giáo dục trẻ không đi theo và nhận quà từ người lạ.

- Trẻ biết tự bảo vệ bản thân bảo vệ bạn trước người xấu.

2. Kỹ Năng

- Rèn kĩ năng ứng phó với người xấu.

- Rèn khả năng diễn đạt mạch lạc, trả lời câu hỏi rõ ràng.

3. Thái độ

- Thông qua hoạt động giáo dục trẻ biết tự bảo vệ bản thân tránh sự dụ dỗ của người lạ.

-Trẻ tích cực, chủ động tham gia các hoạt động

**2. Chuẩn bị:**

-Máy tính, video.

- Một cô giáo hóa trang người lạ.

- Nhạc bài hát: Con đã lớn khôn, Khúc hát dạo chơi.

**3. Tiến hành:**

**\* Ổn định tổ chức:**

- Trẻ đang chơi “Tập tồng vông”

**\* Hoạt động 1: Bé với người lạ**

- Một người lạ xuất hiện, dùng kẹo bánh, đồ chơi để dụ dỗ trẻ đi theo. Trẻ ko đi nhưng người lạ vẫn cố tình bắt một trẻ. Khi thấy cô giáo xuất hiện thì liền bỏ đi.

- Cùng trẻ trò chuyện về tình huống vừa xảy ra:

+ Các con vừa gặp ai?

+ Người lạ đã nói gì với các con?

+ Người lạ cho các con cái gì?

+ Các con nói gì với bác ấy?

+ Khi bạn bị bắt đi các con đã làm gì?

**\* Hoạt động 2: Khi bé một mình.**

- Cho trẻ xem video bé Na ở nhà một mình.

\* Đàm thoại:

- Khi bé Na ở nhà thì có ai đến?

- Người lạ nói gì với bé Na?

- Nếu con là bé Na con sẽ làm gì?

- Theo các con bé Na là một bạn nhỏ như thế nào?

=> Giáo dục: Khi chưa biết người lạ mặt là người tốt hay người xấu thì các con không được mở cửa nhé.

- Cho trẻ xem video Mimi bị lạc trong siêu thị.

\* Đàm thoại:

- Vì sao Mimi bị lạc?

- Khi bị lạc Mimi đã gặp ai?

- Nếu bị lạc như Mimi con sẽ làm gì?

- Không chỉ ở nhà mà ở trên lớp khi có người lạ đến đón con phải làm gì?

- Khi người lạ cho quà và rủ đi cùng thì chúng mình sẽ làm gì?

- Nếu người lạ cố tình dắt chúng mình đi thì chúng mình phải làm như thế nào?

- Các con sẽ kêu lên như thế nào?

- Mời mấy trẻ lên đọc số điện thoại của bố hoặc mẹ.

=> Cô khái quát lại: Khi đi chơi ở những nơi công cộng, đông người các con không lên chạy lung tung vì rất dễ bị lạc và gặp người xấu. Khi bị lạc chúng mình tìm người giúp đỡ hoặc đứng yên một chỗ và chờ bố mẹ đến.

=> Giáo dục: Khi có người lạ đến lớp đón hay đi lạc mà gặp người lạ thì tuyệt đối không được đi theo nhé.

**\* Hoạt động 3: Bé chơi trò chơi.**

\*Trò chơi: Người lạ mặt.

- Cách chơi: Một trẻ đóng người lạ mặt, các bạn đang đi chơi, vừa đi vừa hát. Đến khi gặp người lạ thì chạy ngay về nhà.

- Luật chơi: Ai bị người lạ bắt sẽ phải nhảy lò cò.

- Tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần.

+ Kết thúc: Cô nhận xét, tuyên dương trẻ.

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

**4. Tình huống thực tế**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

Thứ 5 ngày 13 tháng 10 năm 2022

**Đề tài: Trò chơi chữ cái e, ê**

**Lĩnh vực phát triển:** PT ngôn ngữ

**1. Mục đích yêu cầu:**

1.1. Kiến thức

- Trẻ nhận biết, phát âm đúng chữ cái e, ê và nhận ra chữ cái e, ê qua các trò chơi.

- Trẻ biết cùng nhau thảo luận khi tham gia trò chơi, biết phân biệt chữ cái e, ê với các chữ cái khác qua đặc điểm cấu tạo của chúng.

1.2. Kỹ năng:

- Rèn cho trẻ kỹ năng nhận biết, phát âm chữ cái e, ê, kỹ năng trả lời câu hỏi to, rõ ràng, mạch lạc.

- Phát triển kỹ năng nghe, nói, đọc, cho trẻ thông qua các trò chơi chữ cái.

- Rèn khả năng phản ứng nhanh với hiệu lệnh, khả năng quan sát và chú ý cho trẻ.

1.3. Thái độ:

- Trẻ hào hứng tham gia vào các trò chơi một cách tích cực.

- Có ý thức tổ chức khi tham gia vào trò chơi.

- Giáo dục trẻ biết cất dọn đồ dùng đồ chơi gọn gàng, ngăn nắp.

**2. Chuẩn bị:**

- Mỗi trẻ có 1 rổ chữ cái có các chữ cái e,ê

- Trứng có gắn chữ e, ê thìa

- Bài thơ “ Đôi bàn tay” được viết trên giấy khổ A1

- Các đốt tre và gốc tre có gắn chữ e, ê

- Nét chữ lớn bằng dạ nỉ nhồi bông.

- Nhạc 1 số bài hát trong chủ đề phù hợp với bài dạy.

**3. Tiến hành:**

**\* Hoạt động 1: Ổn định tổ chức gây hứng thú**

- Cô giới thiệu chương trình “ Trò chơi chữ cái”

- Xin chào mừng các bạn nhỏ lớp mẫu giáo 5 tuổi A3 đến với chương trình “Trò chơi chữ cái”

- Cô giới thiệu 2 đội chơi ngày hôm nay: Đội Sao Xanh và đội Mây Hồng

- Và để biết được ngày hôm nay chúng ta sẽ cùng chơi với những chữ cái gì xin mời 1 bạn sẽ lên lấy 2 thẻ chữ bất kỳ trong chiếc hộp kỳ diệu này

- Cô cho 1 trẻ lên lấy trong hộp có đựng thẻ chữ e, ê trẻ giơ thẻ chữ trước lớp và đọc, cô hỏi lại cách phát âm và cấu tạo của chữ.

- Cho mỗi trẻ lấy rổ chữ cái về chỗ ngồi. Cô cho trẻ trẻ giơ chữ theo yêu cầu của cô: cô có thể đọc chữ cái hoặc nói cấu tạo của chữ.

**Hoạt động 2: Trò chơi**

***\* Trò chơi 1: “Chuyển trứng”***

- Cách chơi: Các con đứng thành 2 hàng dọc trước vạch chuẩn. Khi có hiệu lệnh trẻ sẽ lần lượt dùng thìa chuyển trứng có chữ cái đã bốc thăm được về rổ của tổ mình.

- Cô cho trẻ bốc thăm chữ của đội mình. Cho trẻ chơi, kết thúc bản nhạc cô kiểm tra kết quả và động viên trẻ

***\* Trò chơi 2: “Nhanh tay tìm chữ”***

- Và bây giờ xin mời cả 2 đội chơi cùng thể hiện sự nhanh nhẹn và thông minh của mình qua trò chơi “Nhanh tay tìm chữ”

- Cô phổ biến cách chơi: Các con sẽ ngồi thành 2 vòng tròn. Khi có hiệu lệnh “Bắt đầu” các con sẽ dùng bút khoanh tròn vào tất cả những chữ e và ê có trong bài thơ trên giấy của đội mình.

- Trẻ chơi, kết thúc cô dán giấy lên bảng và kiểm tra kết quả.

***\* Trò chơi 3: “Khắc nhập, khắc nhập”***

- Cách chơi: 2 đội đứng thành 2 hàng trước vạch chuẩn. Khi có hiệu lệnh “Bắt đầu” chúng mình sẽ lần lượt bật qua 5 vòng lấy 1 đốt tre trong rổ có chữ cái giống chữ ở gốc tre của đội mình và xếp chồng lên gốc tre của đội mình.

- Luật chơi: Trẻ lấy đúng chữ cái giống chữ cái ở gốc trẻ của đội mình và xếp chồng khéo léo.

- Cho trẻ chơi, kết thúc bản nhạc cô kiểm tra kết quả đội nào lấy các đốt tre có chữ cái đúng như ở gốc tre và xếp được nhiều hơn sẽ thắng.

- Cô cùng trẻ kiểm tra kết quả của hai đội

***\* Trò chơi 4: “Tạo chữ”***

- Sau đây xin mời 2 đội tham gia giao lưu qua trò chơi “Tạo chữ”

- Cách chơi: Cô để những chiếc vòng nhỏ xung quanh lớp và 1 chiếc vòng to giữa lớp. Các con sẽ đi quanh lớp và hát các bài hát trong chủ đề. Khi có hiệu lệnh “Tạo chữ e” thì những bạn cầm nét cong và nét thẳng sẽ chạy vào vòng nhỏ cầm nét chữ của mình ghép với của bạn tạo thành chữ e những bạn cầm nét móc nhỏ sẽ đứng thành vòng tròn lớn giữa lớp. Khi có tiệu lệnh “Tạo chữ ê” thì những bạn cầm nét cong, nét thẳng và dấu mũ sẽ chạy vào vòng nhỏ cầm nét chữ của mình ghép với của bạn tạo thành chữ ê.

- Cô cho mỗi trẻ lấy 1 nét chữ cô đã chuẩn bị.

- Cho trẻ chơi, trẻ nào về sai vòng, ghép không đúng nét chữ hoặc đứng không vững trong vòng để tạo chữ với bạn sẽ phải nhảy lò cò.

**\* Kết thúc:**

- Cô nhận xét các phần chơi, tuyên bố đội thắng cuộc

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

**4. Tình huống thực tế**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

Thứ 6 ngày 14 tháng 10 năm 2022

**Đề tài:** Trèo lên, xuống 7 gióng thang ở độ cao 1,5m

( T/C: Ai ném xa nhất)

**Lĩnh vực phát triển:** PT thể chất

**1. Mục đích yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Dạy trẻ biết thực hiện vận động trèo lên xuống thang cao 1,5m bằng tay nọ chân kia kết hợp tay và chân nhịp nhàng

- Trẻ xếp và chuyển đội hình theo đúng hiệu lệnh của cô

- Phát triển cơ tay, cơ chân toàn thân.

1.2. Kỹ năng;

- Rèn kỹ năng định hướng và phản xạ nhanh.

- Rèn kỹ năng trèo đúng kỹ thuật, kỹ năng khéo léo cho trẻ khi trèo thang

1.3. Thái độ:

- Trẻ mạnh dạn tự tin, đoàn kết trong giờ tập

- Có ý thức giữ gìn, tiết kiệm và bảo vệ nước, thực hiện việc ăn chín, uống nước sôi.

**2. Chuẩn bị:**

- Đồ dùng phương tiện: Đài, đĩa nhạc, thang cao 1,5m

**3. Tiến hành:**

**\* Ổn định tổ chức**

- Cô cho lớp hát bài “Trời nắng trời mưa ”

- Hỏi trẻ vừa hát bài hát có tựa đề gì?

- Trời nắng lớp mình cần phải làm gì?

- Khi trời mưa các con cần phải làm gì để bảo vệ bản thân ?

- Để có cơ thể khỏe mạnh không bệnh tật hàng ngày các con cần phải làm những gì?

- Cô giáo dục trẻ: Để có một cơ thể khỏe mạnh các con cần ăn uống đủ chất, siêng năng tập thể dục thể thao, uống sữa, không ăn thức ăn có mùi ôi thiu, không uống nước lã chúng ta sẽ có một cơ thể khoẻ mạnh đấy, muốn có cơ thể khỏe mạnh chúng mình cùng thực hiện phần khởi động

**1. Hoạt động 1. Khởi động:**

- Cô bật nhạc không lời cho trẻ đi các kiểu chân, đi nhanh, đi chậm, đi bằng mũi chân, đi bằng gót chân, đi kiễng chân.

- Dàn đội hình 2 hàng ngang.

**2. Hoạt động 2: Trọng động**:

\* Bài tập phát triển chung

Tay: Hai tay đưa ra trước, lên cao.

- Bụng- lườn: Đứng cúi gập người về trước, tay chạm ngón chân

- Chân: Đứng đưa một chân ra trước, lên cao.

- Bật: Bật tách chân, khép chân.

**\* Vận động cơ bản: Trèo lên xuống thang cao 1,5 m**

 - Trẻ xếp đội hình hai hàng ngang đối diện cách nhau 4 m

- Mời 1 trẻ lên trèo thang

- Cô cho trẻ nhận xét.

- Lần 1: Cô làm mẫu toàn phần

- Lần 2: Làm mẫu kết hợp phân tích vận động.

- TTCB: Cô đứng ở dưới thang tay phải cô cầm lên trước thang ở trên, tay trái ở nấc thang phía dưới đồng thời chân trái bước lên mắt nhìn theo tay phối hợp nhịp nhàng giưa tay và chân, các con leo lên nấc thang trên cùng rồi xuống từng nấc thang 1 khi leo lên nhớ giữ thang cho chắc và phối hợp tay nọ chân kia .

- Cô mời 2 trẻ khá lên thực hiện

+ Trẻ thực hiện 2 lần:

+Lần1: Trẻ thực hiện cô sửa sai trẻ

+ Lần 2: Thi đua giữa 2 đội với nhau.

- Cô theo dõi 2 đội nhắc nhở tuyên dương hoạt động của trẻ.

**\* Trò chơi VĐ: Ai ném xa nhất:**

- Cô giới thiệu tên trò chơi, luật chơi, cách chơi cho trẻ. hướng dẫn cách chơi cho trẻ. Trẻ chia làm 2 đội, mỗi đội có 1 rổ bóng, trẻ thay phiên nhau ném bóng cho đội mình. T/C kết thúc đội nào ném bóng nhiều nhất và xa nhất đội đo thắng cuộc.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi 3-4 lần. Nhận xét tuyên dương trẻ

**3. Hoạt động 3. Hồi tĩnh:**

- Cho trẻ đi nhẹ nhàng, hít thở sâu, làm động tác xao tay, chân nhẹ nhàng.

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

**4. Tình huống thực tế**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

**DUYỆT KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ : “ BÉ BẢO VỆ BẢN THÂN”**

**Thời gian thực hiện : 10/10/2022 đến 14/10/2022**

**Người thực hiện: Nguyễn Thị Hà**

**1 *.* Nhận xét đánh giá**

**1.1: Ưu điểm**

....................................................................................................................................................................................................

....................................................................................................................................................................................................

....................................................................................................................................................................................................

**1.2. Tồn tại**

....................................................................................................................................................................................................

....................................................................................................................................................................................................

....................................................................................................................................................................................................

**13. Kiến nghị**

....................................................................................................................................................................................................

....................................................................................................................................................................................................

....................................................................................................................................................................................................

**XÁC NHẬN CỦA PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN** *Cát Hải, ngày tháng năm 2022*

**NGƯỜI DUYỆT KẾ HOẠCH**

**TTCM TỔ 5 TUỔI**

**Bùi Thị Chanh Vũ Thị Thanh Tâm**